

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 04/2024

ƯU TIÊN QUẢN TRỊ RỦI RO

ĐIỂM NHẤN THÁNG 3/2024

- **Kinh tế Mỹ tiếp tục hồi phục vượt mọi dự báo:** Tại Mỹ, PMI và đặc biệt là bảng lương phi nông nghiệp cho thấy những số liệu rất tích cực khi việc làm mới tăng mạnh và tiền lương trung bình cũng nhích nhẹ khiến cho giới chuyên môn kỳ vọng nhiều vào một chu kỳ tăng trưởng mới của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, PCE tăng nhẹ có thể làm giảm khả năng hạ lãi suất của Fed trong tháng 6 tới. Bên cạnh đó, Trung Quốc, Anh và EU đều đang đi đúng hướng trong kế hoạch hồi phục kinh tế [\(trang 10-14\)](#).
- **GDP quý đầu năm tốt hơn dự báo.** Tăng trưởng GDP quý 1/2024 đạt 5,66%, đây là mức tăng trưởng cao nhất các quý 1 từ năm 2020 đến nay thuộc top đầu so với các nước trong khu vực và thế giới. Xuất nhập khẩu, đầu tư FDI là điểm sáng. Tuy nhiên, các yếu tố tiền tệ, giá cả diễn biến tiêu cực như lạm phát duy trì ở mức cao, tỷ giá và giá vàng tăng mạnh, lãi suất có dấu hiệu tăng lại, tăng trưởng tín dụng yếu... [\(trang 16-23\)](#).
- **Đà tăng chứng lại.** Sau nhịp tăng gần 90 điểm của tháng 2, VN-Index chứng lại đà tăng và đi ngang tích lũy tại vùng 1235 – 1280 điểm. Kết thúc tháng 3/2024, VNIndex đóng cửa với mức tăng 31,36 điểm, tương ứng +2,5% so với cuối tháng trước lên mốc 1.284,09 điểm. Điểm số thị trường duy trì trên vùng đỉnh cũ 128x [\(trang 25-26\)](#).
- Nhà đầu tư cá nhân mua ròng và Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt mức kỷ lục trong vòng 1 năm qua [\(trang 27\)](#).
- **Hầu hết các nhóm ngành có mức tăng trưởng tốt trong tháng 03**, chủ yếu tập trung vào nhóm VNMID, tuy nhiên dòng tiền có sự phân hóa rõ rệt. Các nhóm ngành chính trong tháng 03 đều có sự tăng giá. Nổi bật nhất là ngành Bán lẻ, Dịch vụ tài chính, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp, Bất động sản và Cao su [\(trang 28-29\)](#).

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2024

Chúng tôi dự báo Kịch bản tích cực trong tháng 3, với VN-Index điều chỉnh về ngưỡng 1210-1220 và sau đó tiếp tục tăng điểm tới vùng 1280-1297 và 1305-1315 trên biểu đồ giao dịch ngày. Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu đang có mô hình tích lũy lâu dài, định giá còn rẻ so với thị trường chung bao gồm: Các cổ phiếu đầu ngành, vốn hóa lớn, Ngành bất động sản, Ngân hàng, Bán lẻ, Phân bón.

Thực tế, VNIndex trong tháng 3 đã diễn biến như chúng tôi dự báo, điều chỉnh về mức thấp nhất 1221.67, sau đó hồi phục lên mức cao nhất 1293.9. Kết thúc phiên cuối tháng 3/2024, VNIndex đóng cửa với mức tăng 31,36 điểm, tương ứng +2,5% so với cuối tháng trước lên mốc 1.284,09 điểm. Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 03/2024

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 03/2024

- 100% cổ phiếu chạm vùng giá mua đề xuất
- 8/12 số cổ phiếu trong danh mục có lãi theo giá cuối tháng 3.
- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là +5,2% theo giá cuối tháng 3.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	29/03/2024	Tăng/ Giảm (%)
1	POW	11.9	11,6-11,9	11.6	15-16	18,5-20	11.2	11.40	-1.7%
2	REE	63.0	61-63	61.7	68-70	78-81	58.0	63.80	3.4%
3	VNM	72.0	69-72	70	80-83	90	66.0	67.60	-3.4%
4	DGW	58.0	57-59	57.7	72	84-88	53.0	66.10	14.6%
5	MSN	80.8	76 ± 1,5	75.4	85-91	109-116	65.0	74.20	-1.6%
6	DCM	34.8	34 ± 1	34	37-38	40-43	30.5	35.15	3.4%
7	HDG	28.40	27-28,6	28.15	32-34	40-44	25.5	29.25	3.9%
8	BCM	69.0	66-69	66.2	77-80	93-99	62.0	64.90	-2.0%
9	DXG	18.4	18-18,8	18.05	23	25-27	17.5	19.85	10.0%
10	HDC	31.1	30,3-32	30.2	35-37	41-4	29.4	34.95	15.7%
11	MBB	24.4	22,5 ± 1	22.95	26-27	30-32	21.0	25.40	10.7%
12	CTG	35.8	32-33	32.4	40	45	31.0	35.55	9.7%

Các yếu tố vĩ mô: Thị trường bước vào tháng 4/2024 với bối cảnh thế giới và Việt Nam có nhiều tin tức tiêu cực. Cụ thể:

- Trên thế giới, kinh tế Mỹ tăng trưởng cao hơn kỳ vọng thể hiện qua số liệu GDP chính thức Q4/2023 và số liệu từ bảng lương phi nông nghiệp mạnh. Lạm phát của Mỹ nhen nhóm trở lại khi CPI và PCE tháng 2 đều tăng và dự báo vẫn duy trì ở mức cao trong tháng 3. Đây là một trong những yếu tố khiến Fed có thể trì hoãn quyết định hạ lãi suất vào tháng 6 tới. Điều này khiến chỉ số DXY và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ tăng trở lại trong tháng 3 vừa qua và sẽ duy trì ở mức cao trong tháng 4.
- Các cuộc chiến giữa Ukraine – Nga và Israel – Hamas vẫn chưa có hồi kết, trong khi xuất hiện thêm xung đột Israel – Iran có thể leo thang căng thẳng sau tháng lễ Ramadan kết thúc ngày 10/4 tới, điều có nguy cơ châm ngòi một cuộc xung đột quy mô lớn trên toàn khu vực. Kịch bản này ngay lập tức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đối với nền kinh tế thế giới vốn đã mong manh. Bất ổn địa chính trị khiến các tài sản trú ẩn thay thế như Vàng, thậm chí là Bitcoin tăng phi mã trong Quý 1/2024. Giá dầu Brent cũng đã tăng vọt gần đây lên gần 91 USD/thùng. Đà tăng dự báo sẽ tiếp diễn trong tháng 4.
- Xuất hiện các tin tức đầu tiên về dịch cúm H5N1 trên gia súc tại Mỹ, trong đó xuất hiện các biến thể của virus H5N1 có khả năng lây nhiễm từ người sang người. Tại Việt Nam, đã xuất hiện trường hợp người bị tử vong do virus H5N1 và trường hợp nhiễm virus H9N1. Trong khi đó, động đất xảy ra tại Đài Loan và New York (Mỹ) trong khi miền Nam Việt Nam phải đối diện với khô hạn và xâm nhập mặn.

- Tại Việt Nam, bất chấp các số liệu kinh tế Q1 tích cực bao gồm tăng trưởng GDP, FDI, xuất nhập khẩu cao hơn kỳ vọng..., các yếu tố tiền tệ giá cả đang diễn biến ngược chiều. Cụ thể: (i) lạm phát quay trở lại với CPI tháng 2 và tháng 3 tăng lên mức cao, gần 4% svck, (ii) tăng trưởng tín dụng dù có cải thiện nhẹ nhưng vẫn còn rất yếu trong bối cảnh số liệu PMI cho thấy sản xuất thu hẹp trở lại, (iii) chênh lệch lãi suất giữa USD và VND tiếp tục ở mức cao khiến tỷ giá VND/USD tiếp tục tăng mạnh bất chấp việc NHNN đã chủ động phát hành hơn 170.000 tỷ đồng tín phiếu trên thị trường mở. Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn đã bật tăng mạnh, một số ngân hàng bắt đầu điều chỉnh tăng lãi suất huy động, (iv) giá vàng trong nước tiếp tục nhảy vọt do tác động kép của cả giá vàng quốc tế và tỷ giá cùng tăng.
- Dự báo KQKD Q1 toàn thị trường tăng ~6,5% svck và các thông tin ĐHCĐ sẽ hỗ trợ thị trường trong tháng 4. Tuy nhiên, định giá P/E quá khứ của VN-Index đã tăng lên mức 15.0x cuối tháng 3, cao hơn mức tại đỉnh VN-Index đạt được tháng 9/2023, phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư đi trước tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong khi đó hạn mức cho vay ký quỹ của các công ty chứng khoán đang dần cạn kiệt và tâm lý chốt lời gia tăng sau 5 tháng thị trường liên tiếp tăng điểm.
- Dòng tiền nội sẽ tiếp tục là lực cầu chủ đạo của thị trường trong bối cảnh lãi suất thấp và khối ngoại sẽ còn tiếp tục rút vốn khi chênh lệch lãi suất USD-VND ở mức cao.
- Chúng tôi ước tính các ngành chứng khoán, bất động sản khu công nghiệp, bất động sản, thép, bán lẻ, ngân hàng... sẽ có tăng trưởng lợi nhuận vượt trội so với thị trường chung.

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Chỉ số VN-Index trải qua quá trình tăng điểm kéo dài tổng cộng 16 tháng với hơn 400 điểm, với 3 nhịp tăng. Ở nhịp tăng thứ 3 lần này, thị trường chung kéo dài đà tăng từ tháng 11/2023 đến cuối tháng 3/2024 với tổng cộng tăng 240 điểm trong thời gian 21 tuần và tiệm cận vùng đỉnh tháng 9/2023. Như vậy, thị trường đã tăng đủ thời gian và cạn biện độ. Các cổ phiếu tăng mạnh thời gian dài vừa qua cũng đã cho thấy sự chững lại.

Yếu tố khối lượng giao dịch đạt mức rất cao so với vùng đỉnh khối lượng trước đó. Dòng tiền cho thấy sự suy yếu từ việc khối ngoại, tự doanh và tổ chức trong nước cùng bán ròng từ đầu tháng 3 đến nay, trong khi nhà đầu tư cá nhân mua ròng với giá trị tương đương 16 ngàn tỷ đồng.

Do đó, thị trường bước vào tháng 4 với những khó khăn bất định. VN-Index có thể có những pha điều chỉnh bất ngờ, nhưng cần thiết để tạo điều kiện cho TTCK có sự chiết khấu đủ hấp dẫn cho nhịp tăng tiếp theo.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đã trải qua 21 tuần tăng với 275 điểm, tiến vào vùng rủi ro.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index tiến vào vùng rủi ro là vùng kháng cự mạnh trung hạn tháng 9/2023. Động lượng tăng suy yếu dần, thể hiện qua dấu hiệu phân kỳ giữa giá và khối lượng giao dịch. Trường hợp giá tiếp tục đi lên vùng 1315-1350 điểm là nhịp lên không bền vững với nhiều rủi ro hơn cơ hội.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1280 – 1297
- Kháng cự 2: 1305 – 1315
- Kháng cự 3: 1315 – 1350
- Hỗ trợ 1: 1250 – 1260
- Hỗ trợ 2: 1210 – 1230
- Hỗ trợ 3: 1150 – 1160

Chúng tôi dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 4/2024 như sau:

- **Kịch bản 1 – xác suất cao:** Thị trường chung đi vào vùng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn trong tháng 4 về các mốc hỗ trợ 1-2-3 nêu trên. Ưu tiên thoát khỏi vị thế giao dịch ngắn hạn, hạ tỷ trọng các vị thế giao dịch trung hạn. Trong quá trình thị trường điều chỉnh là cơ hội đối với những ngành và cổ phiếu có KQKD Q1 tích cực và đang có tín hiệu tích lũy theo mô hình trên biểu đồ tuần.
- **Kịch bản 2 – xác suất thấp:** Thị trường tích cực giao dịch trong biên độ hẹp 1230-1280 với trạng thái tích lũy. Ưu tiên giao dịch ngắn hạn với nhịp đi lên tiếp theo tới vùng 1315-1350 điểm trong tháng 4.

Khuyến nghị:

Với kịch bản ưu tiên là thị trường tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh ngắn hạn với biên độ rộng, việc quản trị danh mục và quản trị NAV nên được ưu tiên trong tháng 4. Nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng các vị thế ngắn hạn, đưa các mức cắt lỗ về điểm mua hòa vốn. Nhà đầu tư chưa nên giao dịch cổ phiếu khi chưa có tín hiệu xác nhận từ thị trường và mã cổ phiếu cụ thể, đồng thời hạ mức lợi nhuận kỳ vọng từ giao dịch cổ phiếu. Danh sách các mã cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị xem xét giải ngân khi thị trường điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 2 và Hỗ trợ 3 được trình bày tại phần Nhận định và Khuyến nghị.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 4/2024

Chỉ số VNINDEX · 1W O 1282.37 H 1288.99 L 1253.56 C 1255.11 -28.98 (-2.26%)



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>9</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>15</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>24</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>30</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của
Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

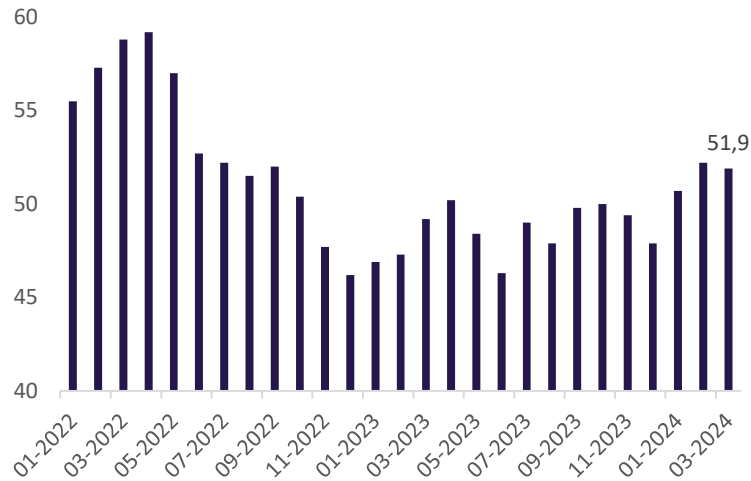


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



Mỹ: CPI tăng vượt kỳ vọng, số lượng việc làm cải thiện

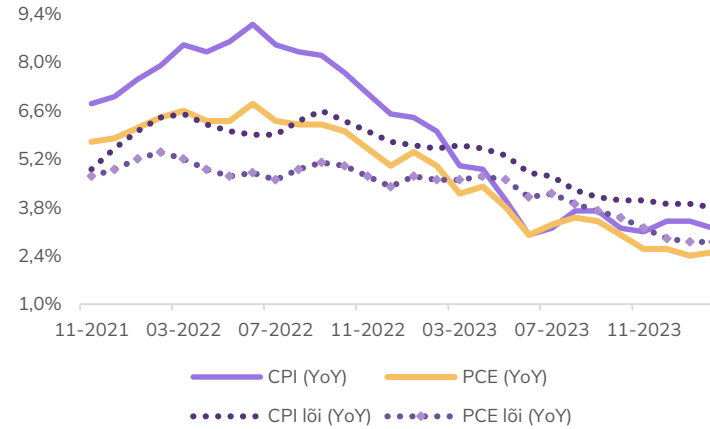
PMI duy trì ở mức tích cực



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số nhà quản trị mua hàng lĩnh vực sản xuất (PMI) tháng 3 đã tăng lên 51,9 điểm, giảm nhẹ so với số liệu của tháng trước tuy nhiên vẫn ở ngưỡng rất tích cực trong năm 2024.
- GDP quý 4/2023 của Mỹ đạt 3.4% so với 3.2% ước tính. Sự tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi chi tiêu tiêu dùng mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ và hàng hóa, điều được thể hiện qua mức chi tiêu mạnh tay của Washington trong Quý 4. Tuy vậy mức tăng GDP này vẫn thấp hơn quý 3 (4.9%).

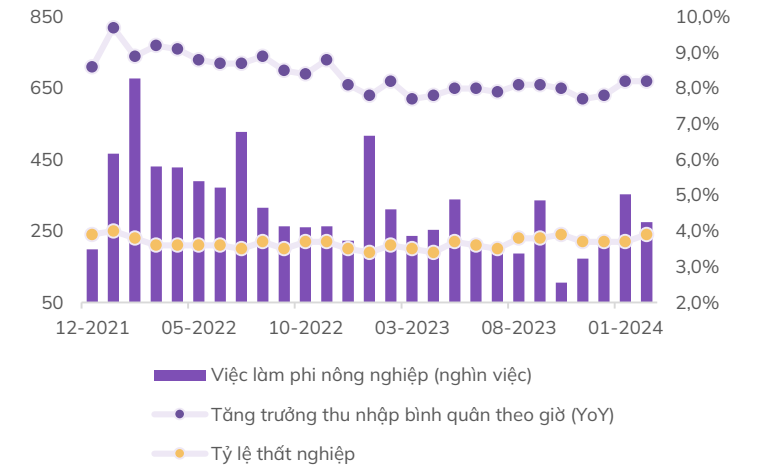
Lạm phát Mỹ bất ngờ tăng tốc



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số CPI tháng 2/2024 tăng 0,4% so với tháng trước đó và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Các chỉ số này đều cao hơn dự báo của giới phân tích và cao hơn tháng 1. Trong khi lạm phát lõi (không tính giá thực phẩm và năng lượng) tăng 0,4% so với tháng trước đó và tăng 3,8% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Fed đã phát đi tín hiệu rằng họ có thể bắt đầu hạ lãi suất trong năm nay nếu tiếp tục có tiến triển trong việc giảm lạm phát. FOMC dự báo lạm phát PCE cho năm 2024 là 2.4%.

Số liệu việc làm mạnh mẽ

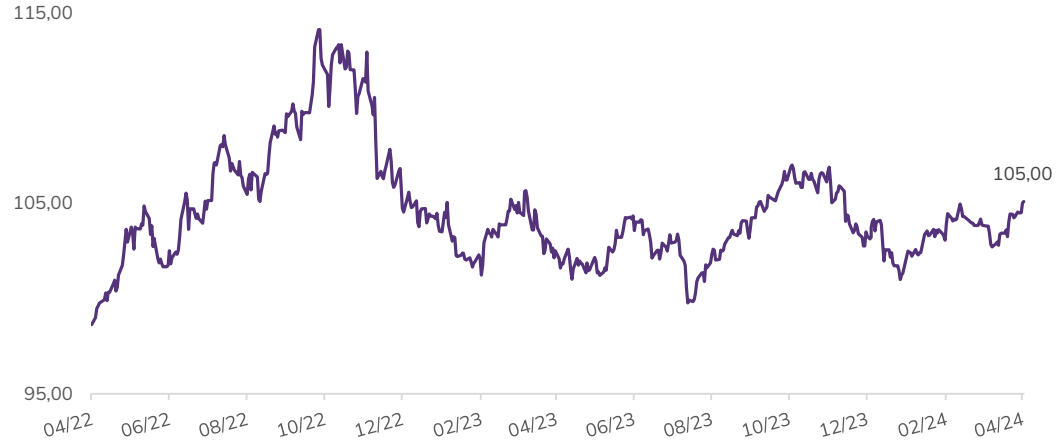


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 2/2024, kinh tế Mỹ tạo thêm 275,000 việc làm, cao hơn nhiều so với dự báo 198,000 việc làm từ các chuyên gia kinh tế và cũng cao hơn so với mức 229,000 trong tháng 1.
- Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 3.9% dù tỷ lệ tham gia lực lượng lao động đi ngang ở mức 62.5%.
- Thu nhập trung bình mỗi giờ làm việc tăng nhẹ hơn dự báo trong tháng 2/2024 và thấp hơn so với mức tăng của cùng kỳ. Tiền lương chỉ tăng 0.1% so với tháng trước, thấp hơn mức dự báo tăng 4.4% và cũng thấp hơn mức 4.5% của tháng trước.

DXY và lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tăng khi Fed giữ nguyên lãi suất

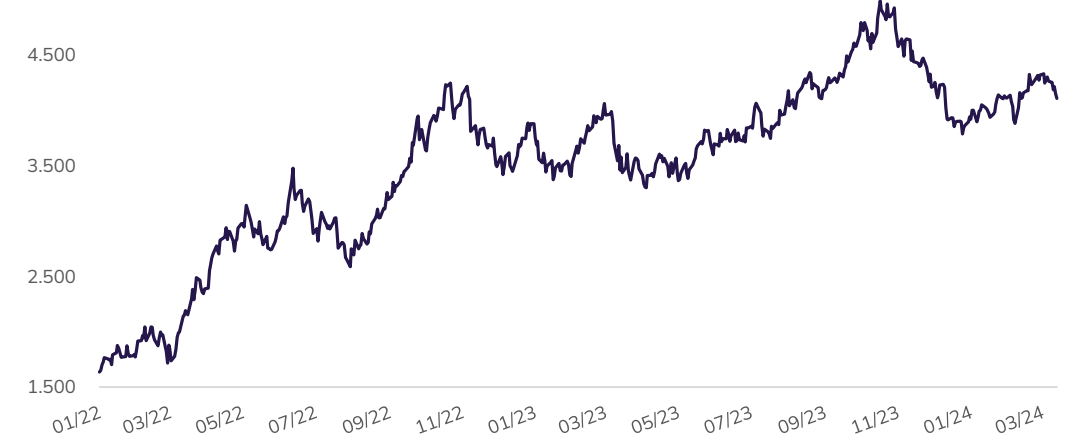
DXY bật tăng khi Fed không hạ lãi suất như kỳ vọng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong cuộc họp ngày 19/3, FOMC quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 5.25%-5.50%. Chủ tịch của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) nhấn mạnh rằng Fed vẫn “hoàn toàn cam kết” đạt được mục tiêu lạm phát 2%.
- Tính đến ngày 02/04/2024, chỉ số DXY đang giữ ở mốc 105.0 (+2,7% so với đầu năm). Xuyên suốt tháng 3, thị trường đã chứng kiến sức tăng mạnh mẽ của chỉ số DXY khi bật tăng xấp xỉ 3%. ABS cho rằng DXY chịu ảnh hưởng tích cực đến từ thông tin PCE có lợi cho đồng USD, đồng thời đồng Yên Nhật, vốn đóng góp khoảng 13% vào chỉ số DXY giảm cũng là lí do khiến cho DXY tăng.

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tạo đỉnh trong tháng 3

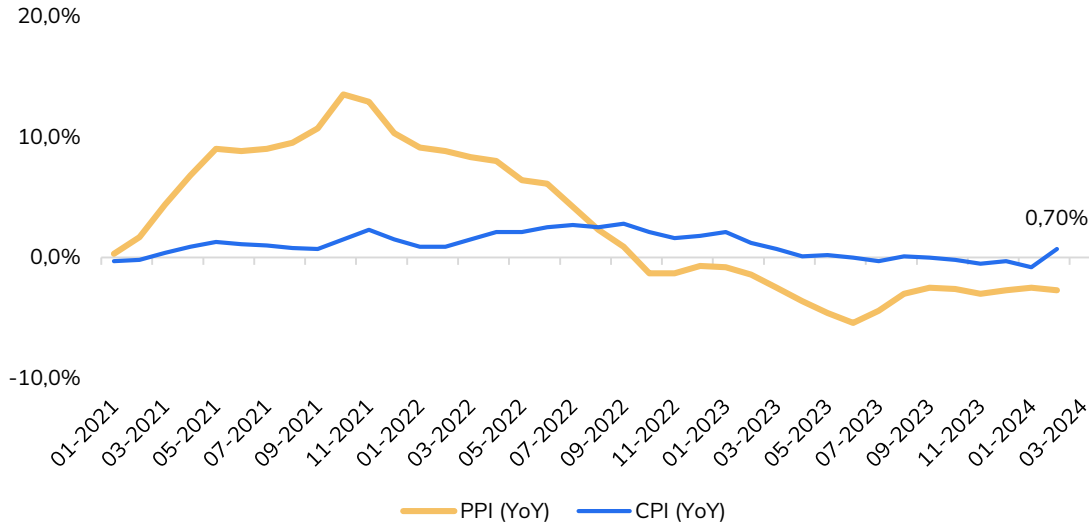


Nguồn: Investing, ABS Research

- Đi theo đà tăng của DXY, lợi suất TPCP 10 năm Mỹ cũng đã tạo đỉnh cao nhất năm 2024 vào tháng 3 vừa qua khi có lúc đạt 4.347%, tăng 46 điểm cơ bản so với hồi đầu năm nay.
- Đồng USD đạt mức cao nhất kể từ tháng 11 và lợi suất trái phiếu tăng mạnh khi các câu chuyện thị trường xung quanh việc Fed quá kiên định với chính sách lãi suất của mình và viễn cảnh về một cú hạ cánh mềm trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết trong mắt các chuyên gia.
- Lợi suất TPCP Mỹ được dự báo sẽ giảm trở lại khi Fed bắt đầu xoay trục chính sách. Chúng tôi cho rằng TPCP Mỹ sẽ còn giảm mạnh trong nửa cuối năm 2024 do chính sách tiền tệ tay đổi sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới giá TPCP.

Trung Quốc cho thấy dấu hiệu hồi phục tích cực

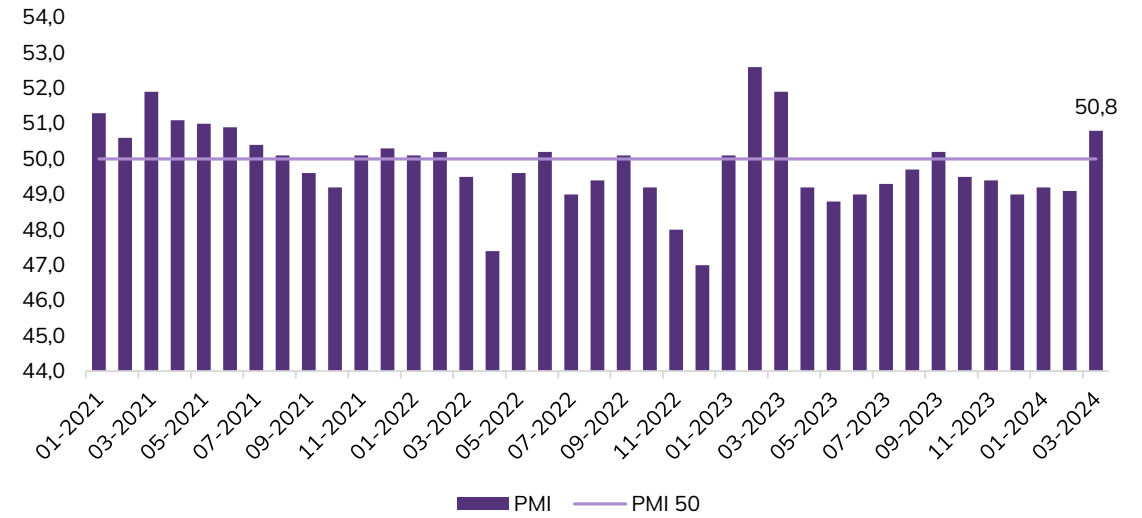
CPI tăng trưởng nhưng chỉ là tạm thời?



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2024 tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2023. Đây là đợt tăng đầu tiên kể từ tháng 8 năm ngoái cho thấy một vài dấu hiệu tích cực. Giá cả phục hồi là nhờ dịp Tết nguyên đán năm 2024 diễn ra muộn hơn năm 2023, khiến cho chi tiêu và du lịch tăng mạnh hơn mức trước đại dịch và chủ trương đóng cửa của chính phủ Đại Lục.
- ABS đánh giá CPI của Trung Quốc tăng trong tháng 2 này chỉ mang yếu tố nhất thời chứ không đem lại một giá trị tăng trưởng lâu dài một nơi đang chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của giảm phát trên toàn thế giới. Số liệu chỉ ra rằng CPI tháng 2 tăng chủ yếu do chi phí du lịch đã tăng đột biến 23% bởi “cuộc di dân” lớn nhất thế giới dịp Tết Nguyên Đán. Trong khi giá thực phẩm lao dốc, giá sản xuất tiếp tục đi xuống tháng thứ 17 liên tiếp, nối tiếp chuỗi giảm dài nhất kể từ năm 2016.

PMI quay trở lại mức mở rộng

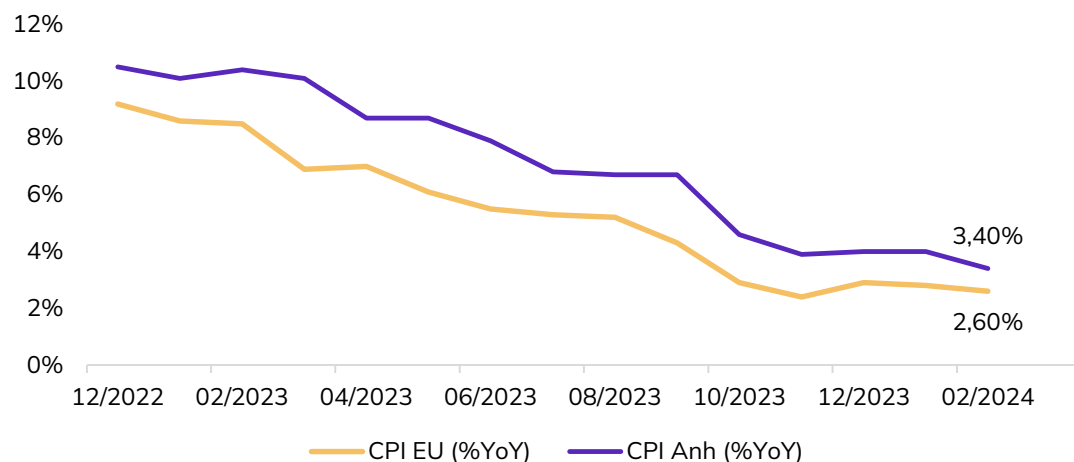


Nguồn: Investing, ABS Research

- Theo số liệu công bố ngày 31/3 của Tổng Cục thống kê Trung Quốc, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất nước này tháng 3 tăng lên 50,8 điểm, từ mức 49,1 điểm của tháng trước đó. Lần đầu tiên kể từ tháng 9/2023, hoạt động sản xuất tại Trung Quốc tháng 3 chứng kiến sự tăng trưởng trở lại, một tín hiệu cho thấy nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang dần bình ổn.
- Trong đó, chỉ số sản xuất tăng từ 49,8 điểm lên 52,2 điểm, còn đơn hàng mới tăng từ 49 điểm lên 53 điểm.
- Mặc dù còn cần phải xem xét thêm tác động ngắn hạn do dịp Tết Nguyên Đán nhưng đây vẫn là một tín hiệu đáng mừng cho thấy chính sách nới lỏng tiền tệ của PBOC và lộ trình giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc để bơm thêm thanh khoản vào hệ thống tài chính đang phát huy hiệu quả.

EU đi đúng kế hoạch khi Vương Quốc Anh bất phá

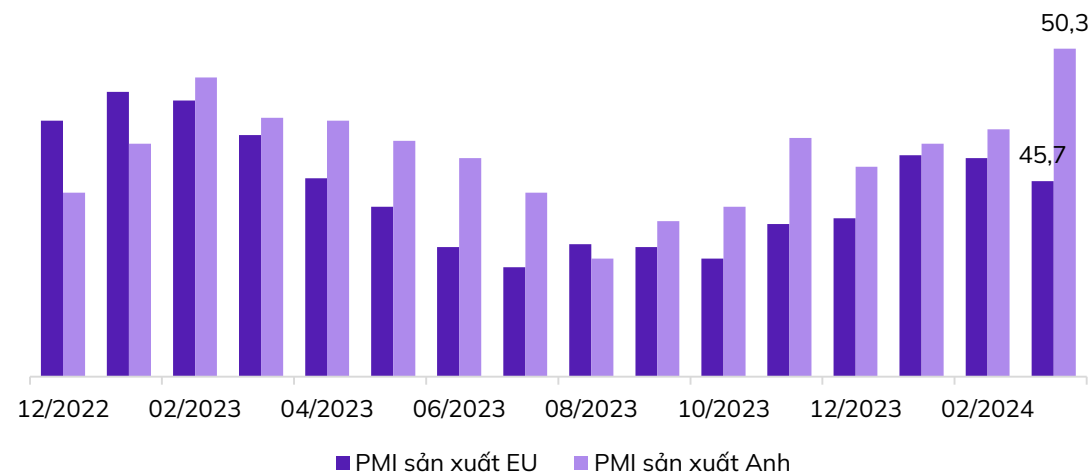
Tốc độ tăng CPI tiếp tục giảm ổn định



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2024 tăng 2,6% so với cùng kỳ. ECB đã kiểm soát rất tốt lạm phát của lục địa già khi CPI YoY đã trên đà giảm liên tục kể từ khi đạt đỉnh trong 2022 do cuộc khủng hoảng năng lượng do cuộc chiến Nga – Ukraine. Dự kiến sự giảm tốc của lạm phát tiếp tục hiện hữu tại hầu khắp 20 quốc gia thành viên eurozone và do đó, khả năng cao ECB sẽ bắt đầu hạ lãi suất vào cuộc họp tháng 6 tới.
- Chỉ số giá tiêu dùng ở Anh có diễn biến tương đồng với EU khi cũng ghi nhận tốc độ tăng trưởng giảm qua từng thời kỳ. CPI tháng 2/2024 tăng 3.4% so với cùng kỳ năm ngoái. Chi tiêu hộ tiêu dùng ở Anh trong tháng 2 đã tăng trưởng 5.9% so với cùng kỳ năm ngoái, tuy nhiên con số này vẫn thấp hơn tỷ lệ lạm phát CPIH là 8.8%. Chi phí sống tại Anh đang càng ngày càng đắt đỏ khi nguồn cung các nhu yếu phẩm bị cắt giảm. Các chi tiêu không thiết yếu chỉ tăng 1.7%, thấp nhất kể từ 2022.

PMI Anh lần đầu tăng trên 50 sau một thời gian rất dài



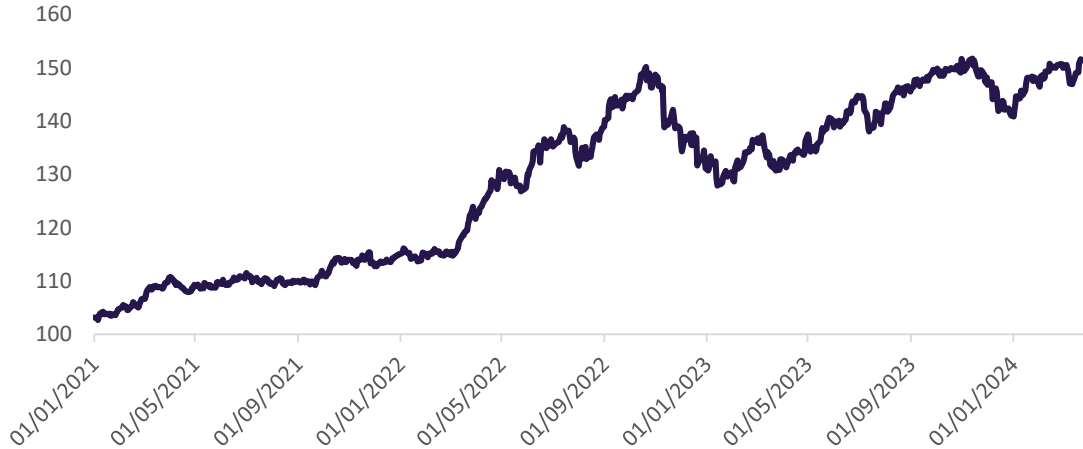
Nguồn: Investing, ABS Research

- PMI sản xuất vương quốc Anh tăng trưởng mạnh mẽ trong tháng 3 khi số liệu sơ bộ cho chỉ số sản xuất này đạt mức 50.3, thuộc mức mở rộng. Đây là mức tăng mạnh nhất trong vòng gần 2 năm qua của quốc gia này trong tình trạng nền kinh tế đã suy thoái trong một thời gian dài. Lĩnh vực sản xuất của Vương quốc Anh đạt mức tăng trưởng nhẹ khi kết thúc Quý 1. Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng cùng với sự lạc quan trong kinh doanh cũng cải thiện lên mức cao nhất trong 11 tháng.
- Tuy nhiên, Chỉ số sản xuất PMI của EU lại không được khả quan như vậy khi chỉ đạt mức khiêm tốn 45.7 cho thấy các doanh nghiệp châu Âu đang thực sự khó khăn trong tháng 3, mức giảm này cũng chấm dứt đà hồi phục liên tiếp của PMI kể từ tháng 10/2023.

• Nhật Bản tiến hành xoay trục chính sách lần đầu tiên trong hơn 1 thập kỷ qua

Đồng Yên Nhật xuống mức thấp nhất lịch sử

Tỷ giá USDJPY giai đoạn 2021-2024



Nguồn: Investing, ABS Research

Lợi suất trái phiếu chính phủ ngắn hạn duy trì trên mức 0%

Lợi suất TPCP kỳ hạn 1 năm Nhật Bản (%)



Nguồn: Investing, ABS Research

- Ngày 19/3/2024, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã có đợt tăng lãi suất đầu tiên sau 17 năm, đưa lãi suất trở lại trạng thái dương sau 8 năm duy trì lãi suất âm. Động thái này khiến Nhật Bản trở thành quốc gia cuối cùng trên thế giới kết thúc chính sách lãi suất âm. Trên thực tế, chính sách lãi suất âm của Nhật Bản từ lâu đã không còn có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà CPI của Nhật đạt được tốc độ tăng như hiện nay chủ yếu do áp lực tăng giá đến từ các đối tác thương mại.
- Với việc lãi suất trong nước chỉ ở mức xấp xỉ 0% trong hơn 17 năm qua. Nhật Bản đang phải đối mặt với tình trạng “chảy máu” nội tệ khi các quỹ đầu tư lớn, công ty bảo hiểm phải chuyển hướng đầu tư sang nước ngoài để đảm bảo được cam kết về lợi nhuận. Điều này khiến giá trị của đồng Yên Nhật lao dốc, thấp nhất kể từ thập niên 90.

- Tăng nghĩa vụ trả nợ trái phiếu chính phủ: Nhật Bản là quốc gia có tỷ lệ nợ công so với GDP lớn nhất thế giới, ở mức 255%. BOJ đã mua vào một lượng trái phiếu khổng lồ, đưa giá trị bảng cân đối kế toán lên mức tương đương 127% GDP hàng năm của Nhật Bản. Khi lãi suất tăng, Chính phủ Nhật Bản sẽ phải trả lãi cao hơn khi vay nợ. ABS dự báo môi trường lãi suất cao hơn có thể sẽ khiến số tiền lãi mà Tokyo phải trả cho chủ nợ trái phiếu tăng gấp 3 lần trong vòng 1 thập kỷ tới, trong bối cảnh chính phủ Nhật đang phải cắt giảm chi tiêu – điều mà nền kinh tế nước này phụ thuộc rất nhiều.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

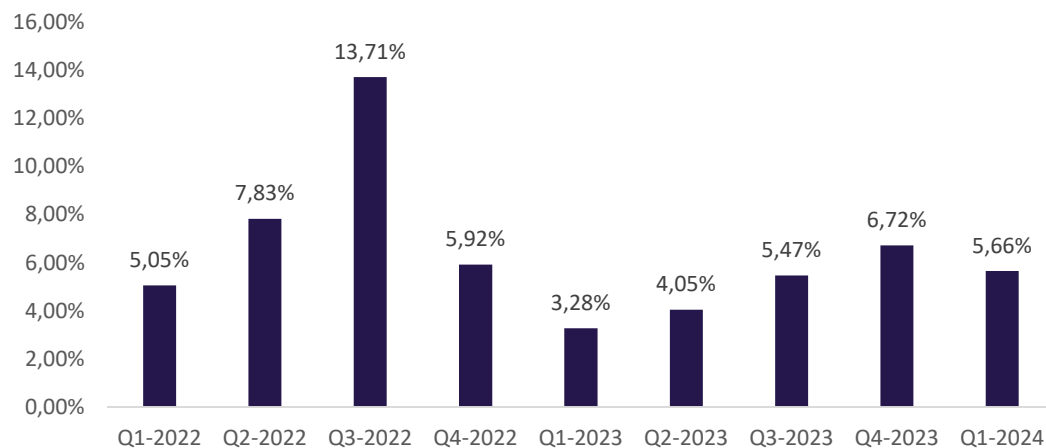


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



• GDP quý đầu năm mở ra triển vọng 2024 đầy tích cực

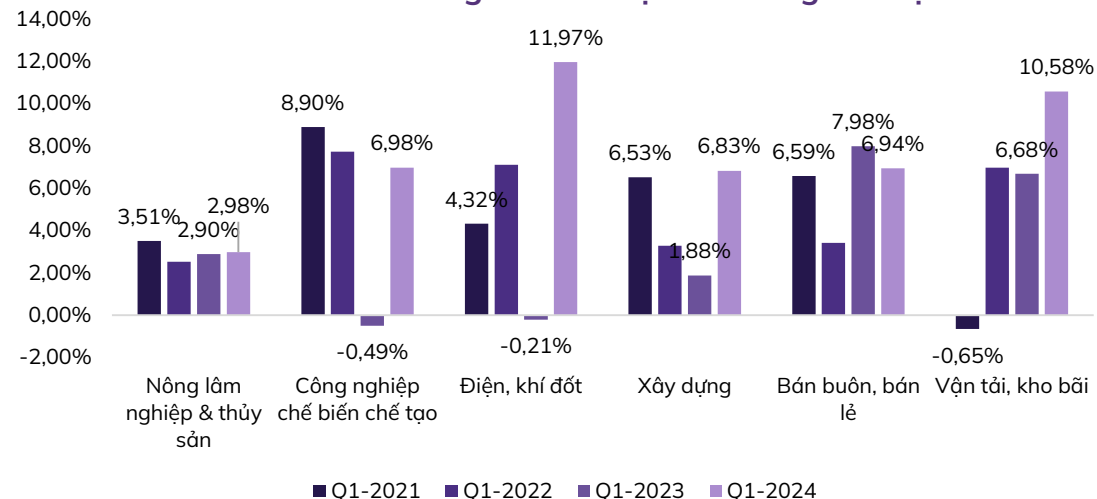
Tăng trưởng GDP Q1 cao nhất trong vòng 4 năm và vượt kế hoạch đề ra



Nguồn: ABS Research

- Tăng trưởng GDP quý 1/2024 đạt 5,66%, đây là mức tăng trưởng cao nhất các quý 1 từ năm 2020 đến nay thuộc top đầu so với các nước trong khu vực và thế giới. Mục tiêu tăng trưởng năm 2024 đạt từ 6,0 - 6,5%, trong đó, quý 1/2024 có mức tăng từ 5,2 - 5,6%. Như vậy, nhìn tổng thể bức tranh kinh tế, kết quả tăng trưởng quý 1/2024 đạt 5,66% đang cao hơn mức tăng của kịch bản cao (5,6%).
- Mục tiêu này đạt được là do: kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm, sự tái cơ cấu và phát triển theo chiều sâu của ngành nông nghiệp đang tạo ra lợi thế, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý 1/2024 tăng trên 8%, cùng với các chính sách như giảm lãi suất, giảm thuế thu nhập cá nhân, tăng cho vay tiêu dùng đều có tác động thúc đẩy tiêu dùng mạnh.

Tất cả các nhóm ngành đều đạt mức tăng tích cực



Nguồn: ABS Research

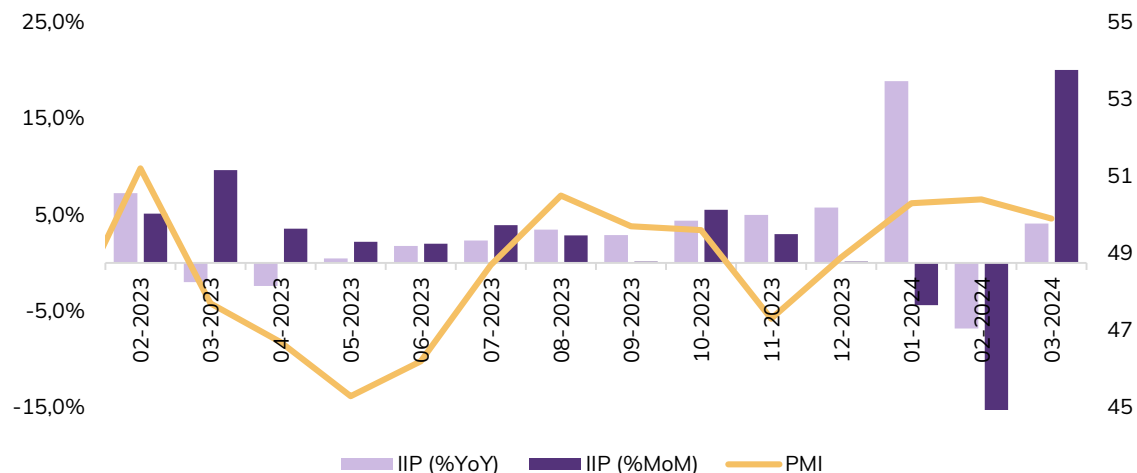
Xét theo nhóm ngành:

- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng tốt hơn cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong ba khu vực 6,28% (riêng công nghiệp tăng 6,18%), cao hơn nhiều so với kịch bản dự báo là 5,5%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 6,98% (quý 1/2023 giảm 0,45%)
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản và khu vực dịch vụ đạt mức tăng trưởng lần lượt là 2,98% và 6,12%, thấp hơn mức tăng của cả hai kịch bản tăng trưởng (3,0% đối với nông, lâm nghiệp và thủy sản; từ 6,3 - 6,5% đối với dịch vụ).

Có thể nói khu vực công nghiệp đã đạt được kết quả tốt hơn so với dự kiến. Trái lại, khu vực dịch vụ chưa bứt phá và chưa đạt được kết quả như kịch bản đề ra.

• Sản xuất suy yếu nhẹ

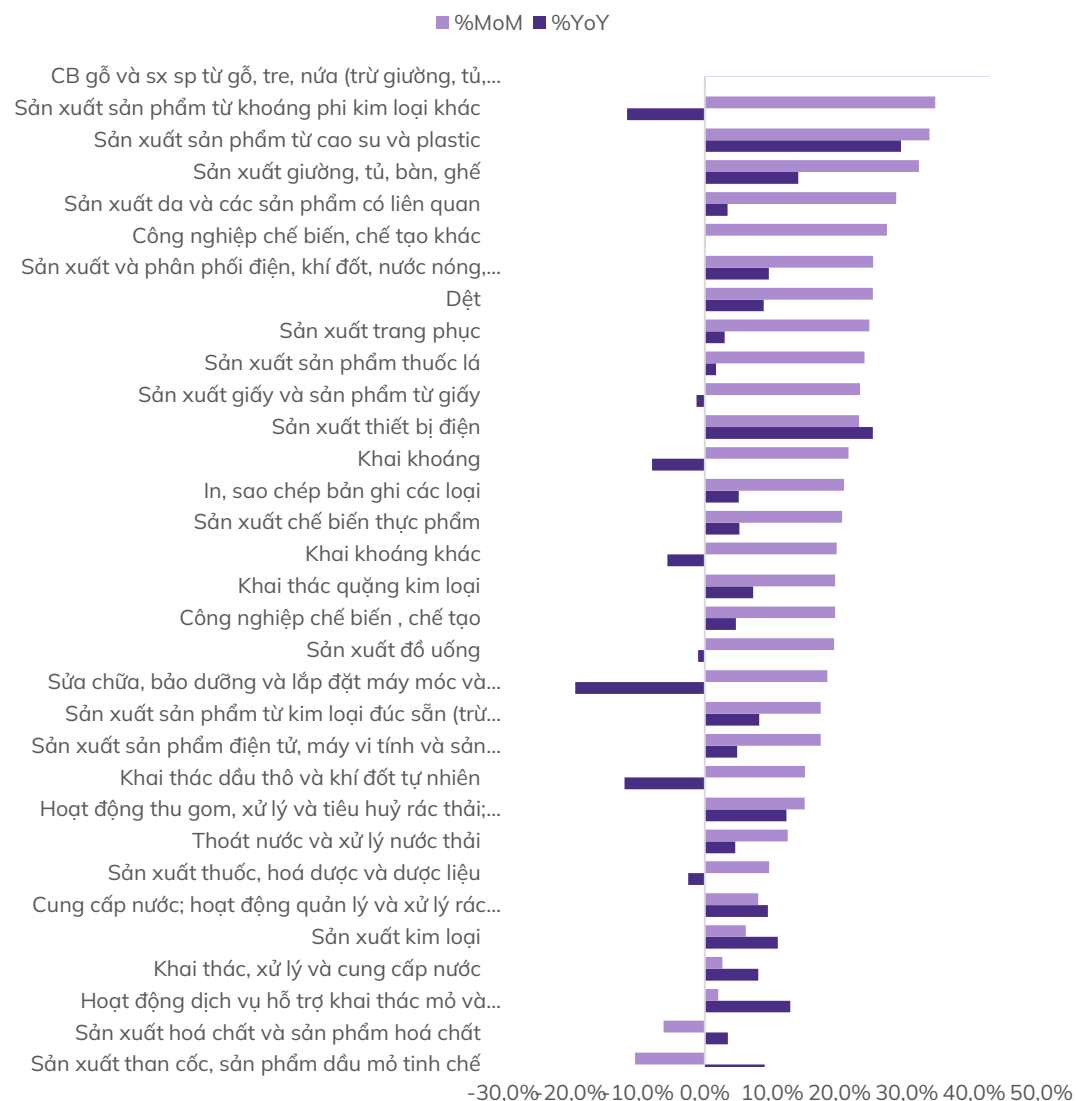
PMI giảm điểm trong tháng 3 nhưng tình trạng sản lượng vẫn lạc quan



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số **PMI** tháng 3 đạt 49.9 điểm, Với kết quả này, chỉ số đã báo hiệu sự kết thúc của thời kỳ cải thiện điều kiện kinh doanh kéo dài hai tháng vào đầu năm 2024, nhưng nó cũng cho thấy các điều kiện hoạt động về tổng thể gần như là không thay đổi. Nhu cầu yếu trong tháng 3, từ đó số lượng đơn đặt hàng mới giảm mặc dù giá hàng hóa đã được chiết khấu để giúp tăng doanh số. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng giảm, và mức độ giảm là lớn nhất kể từ tháng 7/2023 trong bối cảnh có áp lực cạnh tranh gia tăng và những vấn đề về địa chính trị.
- Chỉ số IIP** tháng 3 tăng 20% so với tháng trước, tương đương tăng 4,1% so với cùng kỳ kéo theo cả quý I/2024 có giá trị tăng thêm ước tính tăng 6,18%, đóng góp 2,02 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong đó Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 28,4%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 25,8%; sản xuất thiết bị điện tăng 24,8%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 21,7%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 18,1%; sản xuất kim loại tăng 16,6%; dệt tăng 14,6% là những ngành ấn tượng nhất.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (03/2024)

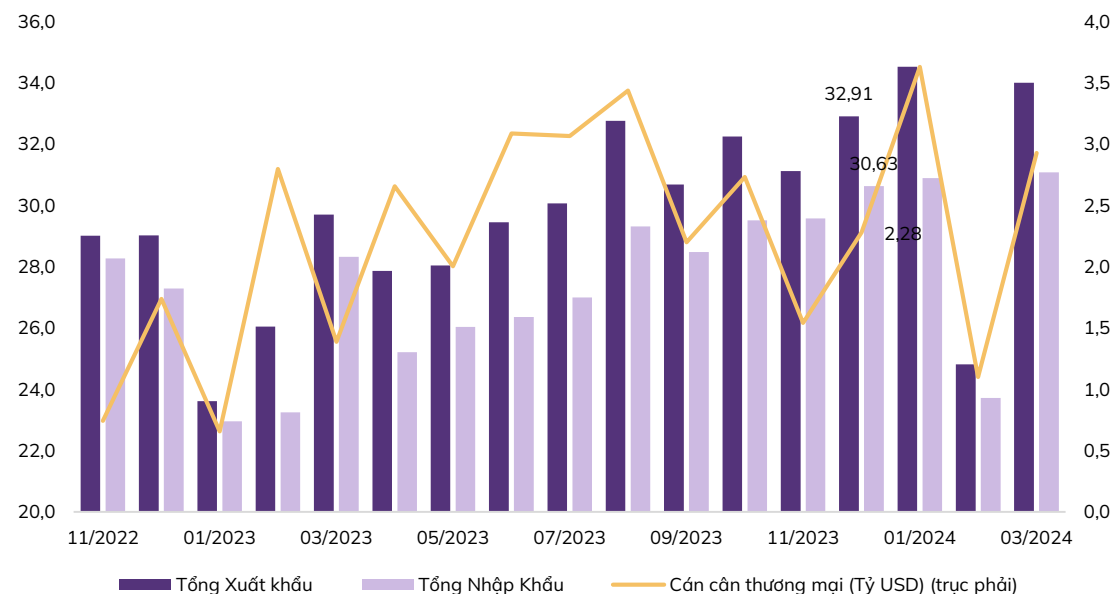


Nguồn: GSO, ABS Research

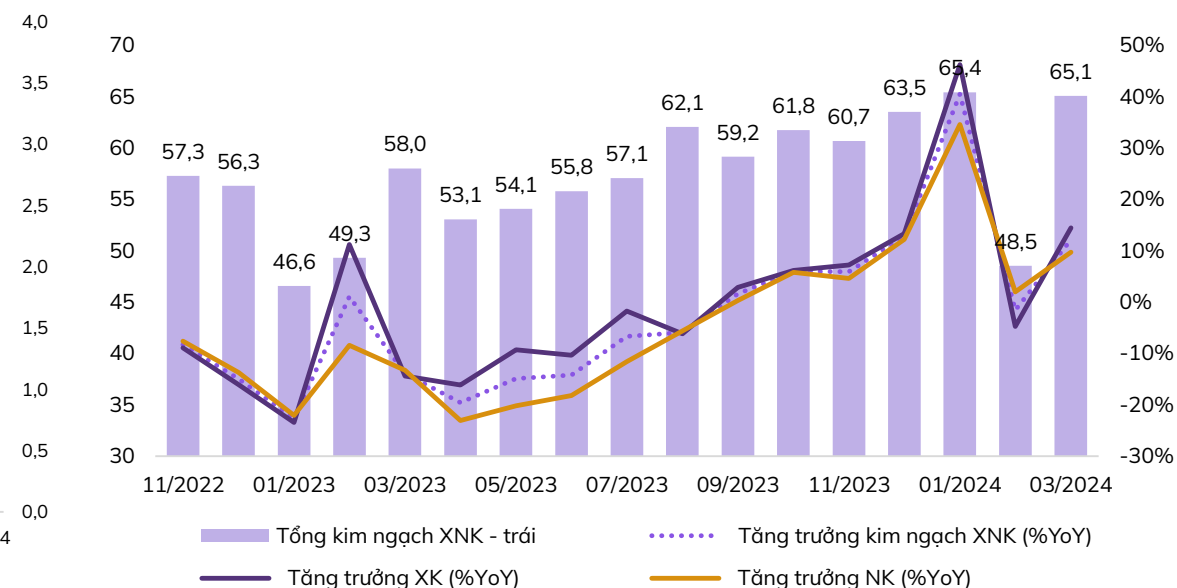
• Xuất nhập khẩu vẫn là điểm sáng

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 3/2024 ước đạt 65,09 tỷ USD, tăng 35,6% so với tháng trước và tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 34 tỷ USD, tăng tới 37,8% so với tháng trước và tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 14,3%).
- Tính chung quý 1/2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá ước đạt 178,04 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 93,06 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 11,6%). Cụ thể, nhóm hàng nông, lâm, thủy sản ước đạt 8,46 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 9,09% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Cũng trong quý 1/2024, có 16 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 82,1% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 4 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 52,7%), nhiều hơn 2 mặt hàng so với cùng kỳ năm trước (quý I/2023 có 14 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD).
- Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 26,06 tỷ USD, chiếm 28% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước và tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước, theo sau lần lượt là Trung Quốc, EU, Hàn Quốc và Nhật Bản

Xuất khẩu khởi sắc (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



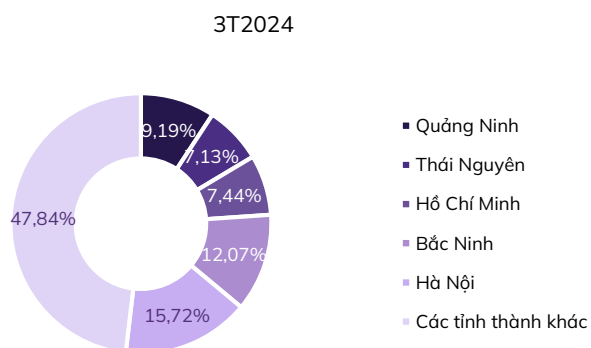
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



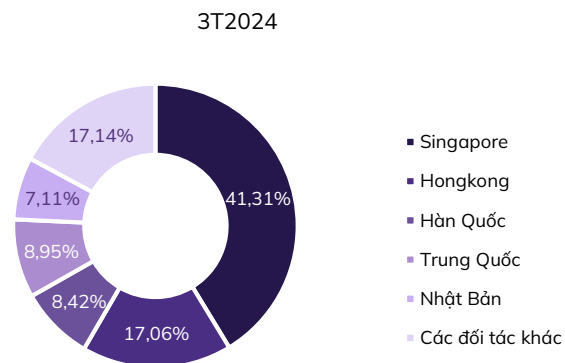
Thu hút FDI quý 1 tăng ấn tượng đạt hơn 6 tỷ USD

- Tính đến 20/3/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 6,17 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2023. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 17 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân trong 3 tháng đầu năm.
- Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 3,93 tỷ USD, chiếm gần 63,6% tổng vốn đầu tư đăng ký, giảm nhẹ 1,3% so với cùng kỳ. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư hơn 1,58 tỷ USD, chiếm 25,6% tổng vốn đầu tư đăng ký, gấp gần 2,1 lần so với cùng kỳ. Tiếp theo lần lượt là các ngành bán buôn bán lẻ; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt hơn 224,8 triệu USD và gần 190,2 triệu USD.
- Đã có 62 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2024. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư hơn 2,55 tỷ USD, chiếm 41,3% tổng vốn đầu tư, tăng 51,3% so với cùng kỳ 2023. Hồng Kông (Trung Quốc) đứng thứ hai với hơn 1,05 tỷ USD, chiếm 17,1% tổng vốn đầu tư.
- Hà Nội dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 970,8 triệu USD, chiếm 15,7% tổng vốn đầu tư đăng ký và gấp hơn 6,1 lần so với cùng kỳ năm 2023; Bắc Ninh đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 745,2 triệu USD, chiếm gần 12,1% tổng vốn đầu tư cả nước. Tiếp theo lần lượt là Quảng Ninh, Thái Nguyên, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai...

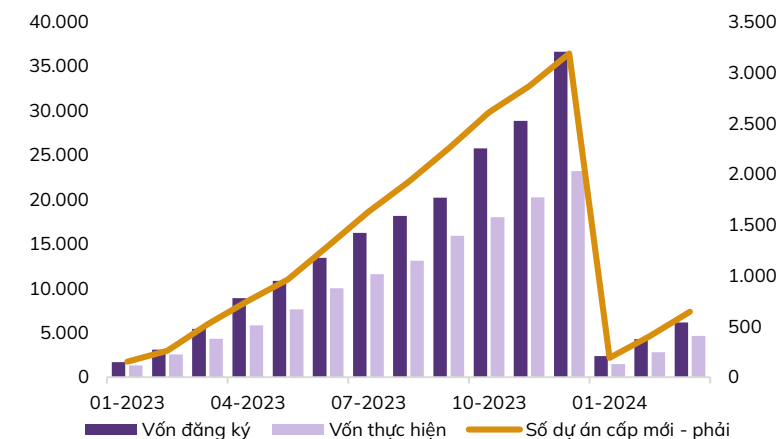
Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo địa phương (Đvt: Tỷ USD)



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 2023 theo đối tác

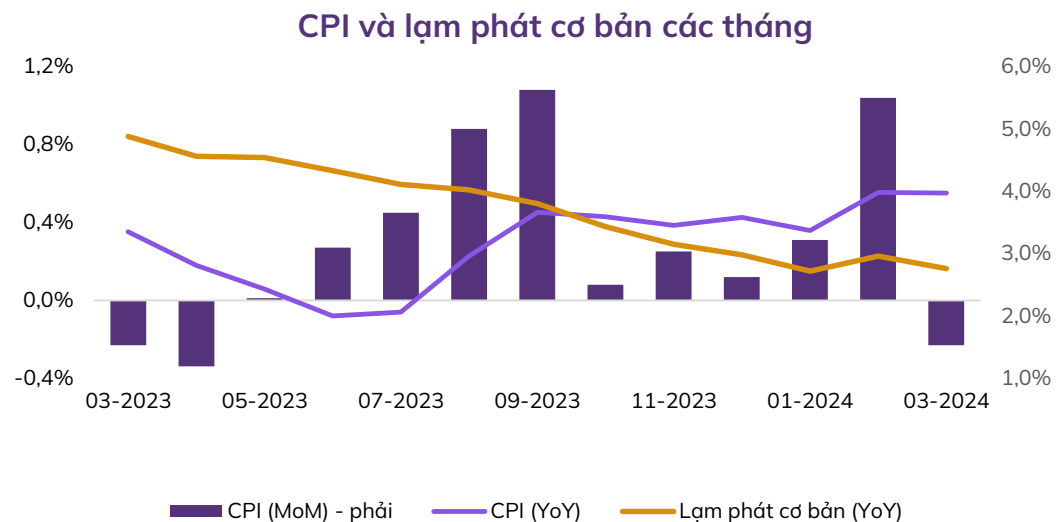


Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



• CPI duy trì ở mức cao

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3-2024 tăng 3,97% so với cùng kỳ năm 2023, giảm 0,23% so với tháng trước. Tính chung quý 1/2024, CPI tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước..
- Tổng cục Thống kê cho rằng theo quy luật tiêu dùng, nhu cầu của người dân giảm sau dịp Tết Nguyên đán khiến giá hàng hóa và dịch vụ thiết yếu trên thị trường giảm, đặc biệt là lương thực, thực phẩm. Trong 7 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm mạnh nhất với mức 0,76%, làm CPI chung giảm 0,25 điểm phần trăm. Trong đó, lương thực giảm 0,42% ; thực phẩm giảm 1,19% đã kéo CPI chung giảm 0,25 điểm phần trăm..



Nguồn: GSO, ABS Research

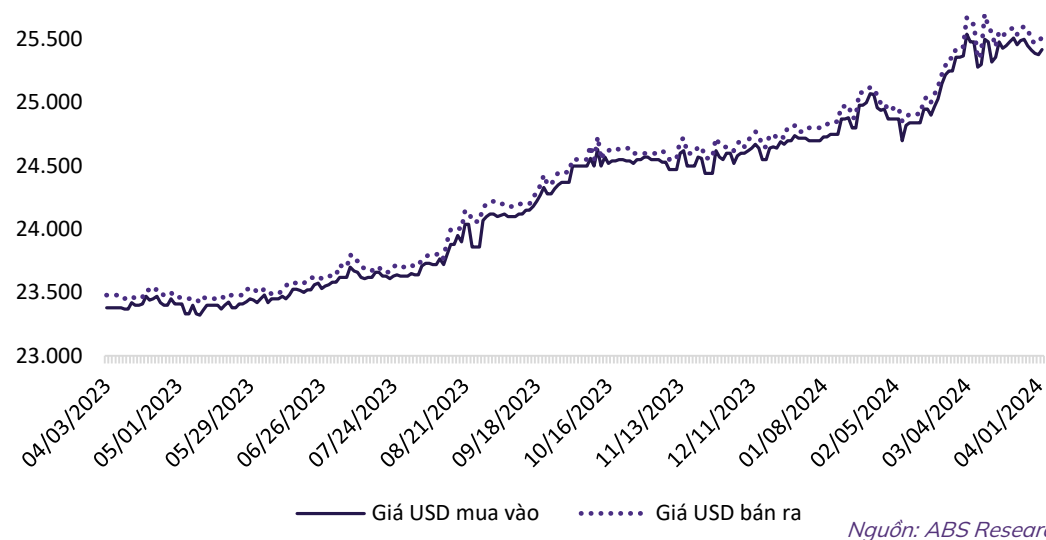
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Chỉ số giá tiêu dùng (So với Kỳ)	01-2023	02-2023	03-2023	04-2023	05-2023	06-2023	07-2023	08-2023	09-2023	10-2023	11-2023	12-2023	01-2024	02-2024	03-2024
Chỉ số giá tiêu dùng	0.52%	0.45%	-0.23%	-0.34%	0.01%	0.27%	0.45%	0.88%	1.08%	0.08%	0.25%	0.12%	0.31%	1.04%	-0.23%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	0.82%	-0.17%	-0.58%	-0.38%	0.24%	0.57%	0.63%	0.78%	0.73%	0.06%	0.10%	0.11%	0.21%	1.71%	-0.76%
Lương thực	0.89%	0.26%	0.28%	0.30%	0.29%	0.09%	0.31%	3.28%	3.19%	0.90%	2.31%	1.75%	1.74%	1.75%	-0.42%
Thực phẩm	0.95%	-0.49%	-1.00%	-0.71%	0.22%	0.72%	0.79%	0.48%	0.38%	-0.14%	-0.32%	-0.16%	-0.09%	1.98%	-1.19%
Ăn uống ngoài gia đình	0.46%	0.45%	0.11%	0.13%	0.26%	0.42%	0.39%	0.47%	0.54%	0.21%	0.20%	0.07%	0.30%	1.04%	0.19%
Đồ uống và thuốc lá	1.12%	-0.12%	-0.05%	0.12%	0.13%	0.16%	0.22%	0.28%	0.11%	0.15%	0.19%	0.14%	0.38%	0.80%	-0.07%
May mặc và giày dép	0.62%	-0.08%	-0.02%	-0.08%	0.10%	0.11%	0.18%	0.19%	0.19%	0.12%	0.20%	0.26%	0.22%	0.16%	-0.06%
Nhà ở và VLXD	-0.12%	1.81%	0.36%	-0.83%	1.01%	0.07%	0.51%	0.85%	1.12%	0.27%	0.05%	0.43%	0.56%	0.43%	0.29%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	0.36%	0.09%	0.14%	-0.08%	0.16%	0.19%	0.15%	0.10%	0.12%	0.03%	0.00%	0.09%	0.14%	0.26%	0.01%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.07%	0.02%	0.06%	0.02%	0.04%	0.01%	0.05%	0.03%	0.07%	0.02%	2.90%	2.15%	1.02%	0.02%	0.02%
Dịch vụ y tế	0.01%	0.00%	0.04%	0.00%	0.00%	0.00%	0.02%	0.00%	0.05%	0.00%	3.79%	2.79%	1.31%	0.00%	0.00%
Giao thông	1.39%	2.11%	-0.16%	0.43%	-2.98%	0.16%	0.11%	3.85%	1.21%	-1.51%	-0.01%	-1.88%	0.41%	3.09%	-0.03%
Bưu chính viễn thông	0.00%	-0.10%	-0.02%	-0.14%	-0.17%	-0.23%	-0.12%	-0.17%	-0.23%	-0.11%	-0.11%	0.02%	-0.05%	-0.17%	-0.01%
Giáo dục	-0.15%	-0.57%	-1.71%	-1.30%	-0.10%	0.11%	0.03%	0.96%	8.06%	2.25%	0.38%	0.44%	-0.12%	-0.42%	-0.29%
Dịch vụ giáo dục	-0.20%	-0.66%	-1.95%	-1.49%	-0.13%	0.10%	0.01%	0.82%	8.99%	2.54%	0.42%	0.49%	-0.15%	-0.48%	-0.34%
Văn hóa, giải trí và du lịch	0.42%	-0.02%	0.13%	-0.45%	0.24%	0.34%	0.19%	0.09%	0.06%	0.02%	0.09%	0.09%	0.11%	0.79%	-0.12%
Đồ dùng và dịch vụ khác	0.70%	0.12%	0.21%	0.35%	0.23%	0.26%	2.84%	0.22%	0.17%	0.21%	0.32%	0.31%	0.40%	0.78%	0.06%
Chỉ số giá vàng	0.51%	0.92%	-0.56%	2.04%	1.02%	-0.64%	-0.03%	0.64%	0.94%	0.92%	2.77%	0.19%	2.55%	2.01%	4.59%

Nguồn: GSO, ABS Research

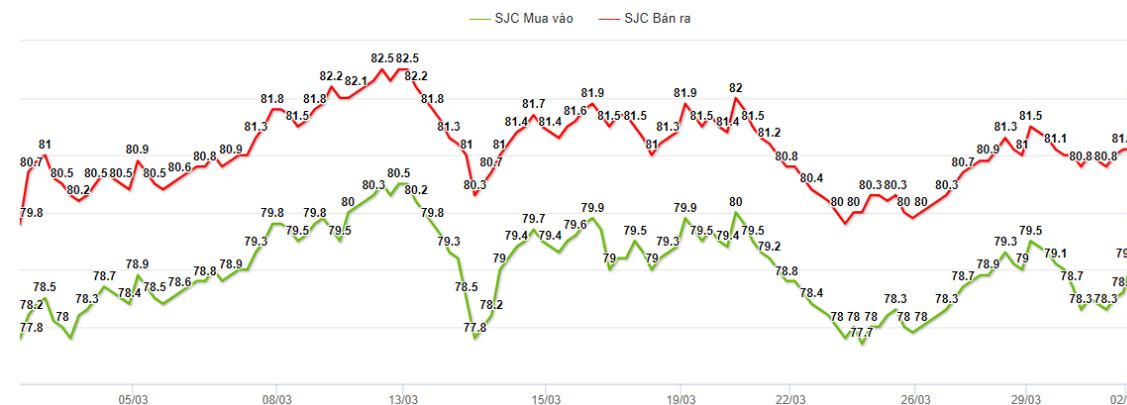
Tỷ giá tiếp tục leo thang

Tỷ giá giữ ở mức cao trong Q4 dù DXY điều chỉnh giảm



- Tính đến ngày 02/04/2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 24.005 VND/USD, tăng 1.53% chỉ trong tháng 3 vừa qua. Trên thị trường tự do, sau một số phiên hạ nhiệt do NHNN hút tiền thông qua kênh tín phiếu, tỷ giá VND/USD đã bật tăng trở lại, giao dịch mua – bán ở mức 25.420 – 25.520 VND/USD, tăng xấp xỉ 1.8% so với hồi đầu tháng.
- Từ ngày 11/3 đến ngày 1/4, NHNN đã có 16 phiên liên tiếp hút tiền thông qua đấu thầu tín phiếu, với quy mô khoảng 171,7 nghìn tỷ đồng. NHNN giảm dần cường độ hút tiền, với khối lượng tín phiếu phát hành giảm dần. Tại ngày 1/4, Ngân hàng Nhà nước chỉ còn phát hành 500 tỷ đồng tín phiếu đã khiến cho tỷ giá tiếp tục leo thang.

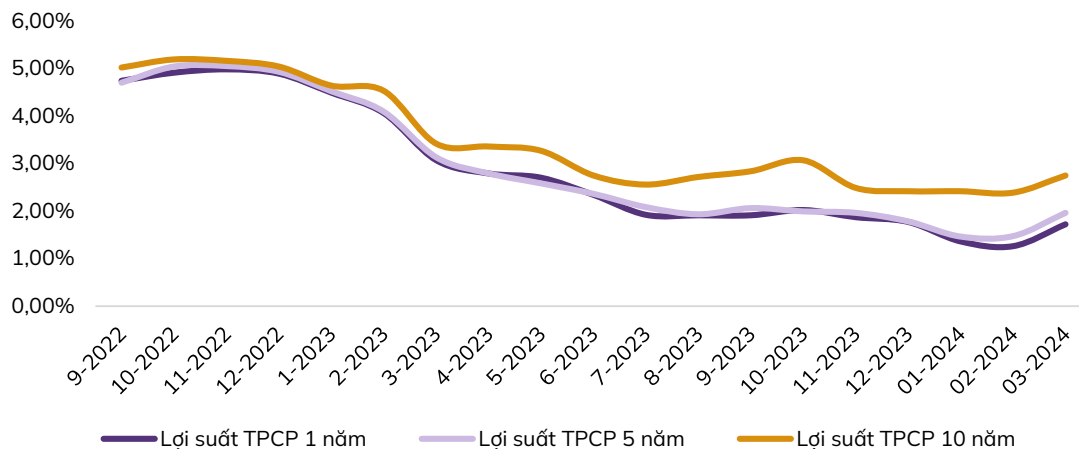
Giá vàng SJC tháng qua (triệu VND/lượng)



- Trong phiên giao dịch đầu tiên của tháng 4, giá vàng thế giới phá vỡ kỷ lục mới. Trong nước, kim loại quý này vẫn giao dịch quanh 81 triệu đồng/lượng.
- Giá vàng thế giới tại thời điểm 02/04/2024 giao dịch ở mức 2261 USD/ounce, tiếp tục thiết lập đỉnh thời đại. Giá vàng tiếp tục đà tăng mạnh và đạt mức cao kỷ lục khác trong phiên giao dịch đầu tiên của tháng 4 nhờ được thúc đẩy bởi kỳ vọng cắt giảm lãi suất của Mỹ và sức hấp dẫn của kim loại này như một tài sản trú ẩn an toàn khi xung đột tại Trung Đông leo thang.
- Theo truyền thống, vàng là một tài sản trú ẩn, nhưng vì vàng không mang lại lãi suất nên nó có xu hướng mất đi sức hấp dẫn khi lãi suất tăng. Trong bối cảnh lãi suất của Việt Nam sẽ chưa tăng trở lại ngay trong thời gian sắp tới và Fed sẽ hạ lãi suất trong nửa cuối 2024, ABS đánh giá vàng miếng SJC sẽ còn tiếp tục tăng thêm nữa nếu không có sự can thiệp của NHNN.

Tín dụng hồi phục yếu trong tháng 3

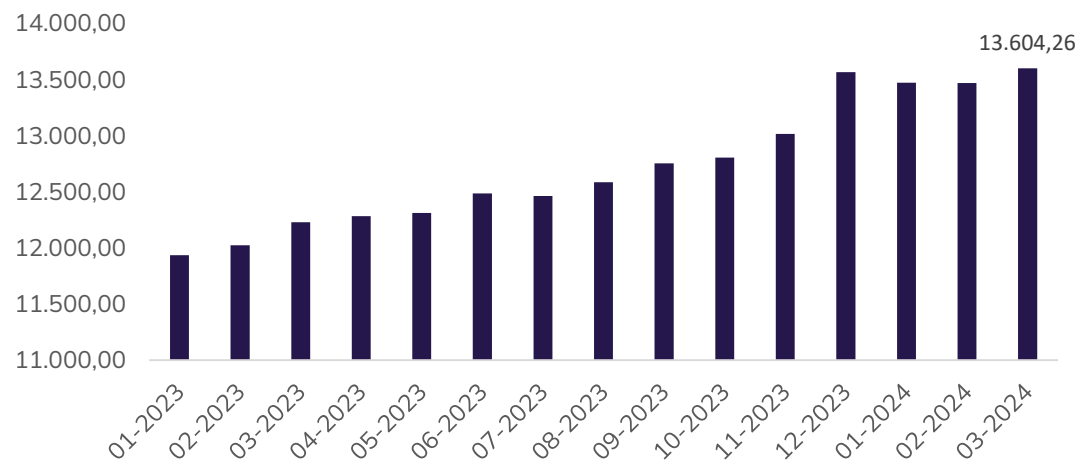
Lợi suất TPCP



Nguồn: NHNN, ABS Research

- Trong khi lãi suất huy động của nhóm các ngân hàng lớn tiếp tục duy trì ở mức thấp lịch sử thì lợi suất TPCP tất cả các kỳ hạn đều tăng nhẹ do xu hướng chốt lời và bán TPCP để cải thiện trạng thái thanh khoản khi tiền gửi bị rút ra tại một số ngân hàng vì lãi suất quá thấp.
- Mức hấp thụ tín dụng của nền kinh tế mặc dù hồi phục trở lại nhưng vẫn còn yếu khi tăng trưởng tín dụng tính đến cuối tháng 3/2024 đạt khoảng 13,6 triệu tỷ đồng, tăng 0,26% so với cuối năm 2023 (riêng tháng 3 tăng 0,98%). Hầu hết các ngân hàng đều tung các gói vay ưu đãi từ hàng chục nghìn đến hàng trăm nghìn tỷ đồng với lãi suất chỉ từ 5%/năm dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp cho thấy lượng vốn rẻ trên thị trường là rất dồi dào.

Tổng dư nợ tín dụng (Nghìn tỷ đồng)



Nguồn: NHNN, Wichart, ABS Research

Mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục thiết lập mức thấp kỷ lục

Lãi suất huy động



Nguồn: WiChart.vn

Nguồn: NHNN, Wichart, ABS Research

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 3

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
07/03/2024	Việt Nam-Australia nâng quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Hai nhà lãnh đạo bày tỏ hài lòng trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ hữu nghị và Đối tác Chiến lược hai nước và nhất trí nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện, thống nhất cùng phối hợp chặt chẽ để thực hiện 6 phương hướng lớn nhằm đưa hợp tác trên các lĩnh vực đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất hơn	Các lĩnh vực hợp tác có thể bao gồm kinh tế, an ninh, văn hóa, và hợp tác đối ngoại. Có thể cải thiện lớn vốn đầu tư FDI đến từ Australia, đồng thời tăng trưởng xuất khẩu do Australia cũng là một nước rất chuộng tiêu thụ hàng hóa xuất khẩu Việt Nam
08/03/2024	Dữ liệu việc làm Mỹ tháng 2 bất ngờ tăng mạnh hơn dự báo. Tạo thêm 275.000 việc làm mới, cao hơn nhiều so với dự đoán của Dow Jones là 198.000 việc làm mới. Mức tăng tháng 2 cũng cao hơn so với con số 229.000 việc làm mới được điều chỉnh trong tháng 1. Mức tăng tháng 12/2023 cũng được điều chỉnh giảm từ 333.000 việc làm xuống 290.000 việc	Mức tăng rất đáng kể cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế cũng như thị trường việc làm Mỹ
12/03/2024	Chỉ số giá tiêu dùng của Mỹ bất ngờ tăng trong tháng 2/2024. Bộ Lao động Mỹ cho biết, chỉ số CPI tháng 2/2024 tăng 0,4% so với tháng trước đó và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Các chỉ số này đều cao hơn dự báo của giới phân tích và cao hơn tháng 1. Trong khi lạm phát lõi (không tính giá thực phẩm và năng lượng) tăng 0,4% so với tháng trước đó và tăng 3,8% so với cùng kỳ năm ngoái.	Lạm phát tăng có thể khiến Fed trì hoãn thêm nữa thời điểm xoay trục chính sách trong năm nay.
17/03/2024	Ngày 17/3, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Vingroup - CTCP (mã cổ phiếu VIC - sàn HoSE) đã thông qua nghị quyết về việc tập đoàn này và các công ty con sẽ bán phần vốn góp lên tới 100% vốn điều lệ trong Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thương mại SDI. SDI là đơn vị đang nắm giữ 99% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại Sado - đơn vị đang chi phối tới 41,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vincom Retail	Tập đoàn Vingroup sẽ thu về khoảng 21.500 tỷ đồng lãi trước thuế từ thương vụ trên. Vincom Retail hiện đang sở hữu 83 trung tâm thương mại trải dài trên 45/63 tỉnh thành tại Việt Nam, giữ vị thế áp đảo trên thị trường cho thuê bán lẻ trên toàn quốc
19/03/2024	Hàn Quốc tăng 50% vốn ODA cho Việt Nam năm 2024. Vốn ODA trong năm nay của Hàn Quốc cho Việt Nam dự kiến hơn 52 triệu USD, tăng gần 50% so với 2023.	Gia tăng thêm sức ảnh hưởng của các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam. Hàn Quốc hiện là quốc gia đứng đầu về đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, với tổng vốn lũy kế 86 tỷ USD. Nước này đứng thứ hai về hợp tác phát triển du lịch, thứ 3 về thương mại, với kim ngạch đạt 76 tỷ USD năm 2023.
25/03/2024	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) dẫn nguồn từ Undercurrent News cho biết, Mỹ đã nâng nhẹ mức thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với các doanh nghiệp cá tra Việt Nam so với mức sơ bộ ban hành vào tháng 9/2023.	Biên lợi nhuận của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sẽ bị ảnh hưởng
31/03/2024	Theo Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, trong tháng 3-2024 lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 1,6 triệu lượt. Tính chung ba tháng đầu năm, tổng lượng khách quốc tế đạt hơn 4,6 triệu lượt, tăng 72% so với cùng kỳ năm 2023 và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2019.	Những con số về lượng khách quốc tế đến Việt Nam, doanh thu từ dòng khách này là những tín hiệu cho thấy du lịch Việt Nam đang trong quá trình phục hồi sau đại dịch đối với thị trường khách nước ngoài.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

CHỨNG LẠI ĐÀ TĂNG



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



ĐÀ TĂNG SUY YẾU

- Thị trường tiếp đà tăng của tháng 2 tuy nhiên lực tăng có phần suy yếu và chững lại. Kết thúc tháng 3/2024, VNIndex đóng cửa với mức tăng 31,36 điểm, tương ứng +2,5% so với cuối tháng trước lên mốc 1.284,09 điểm. Điểm số thị trường duy trì trên vùng đỉnh cũ 128x.
- Trung bình GTGD/phiên tăng lên mức kỷ lục trong vòng 1 năm trở lại đây với 26.710 tỷ đồng/phiên, tăng 28,4% so với số liệu tháng 02. Đây là tháng có thanh khoản vượt trên mốc đỉnh cũ của tháng 9/2023 là 23.437 tỷ đồng/phiên.
- Các thị trường trên thế giới tiếp tục vận động tích cực, chỉ số DAX đang nắm giữ đà tăng trưởng tốt nhất trong 1 tháng vừa qua với +4,7%.

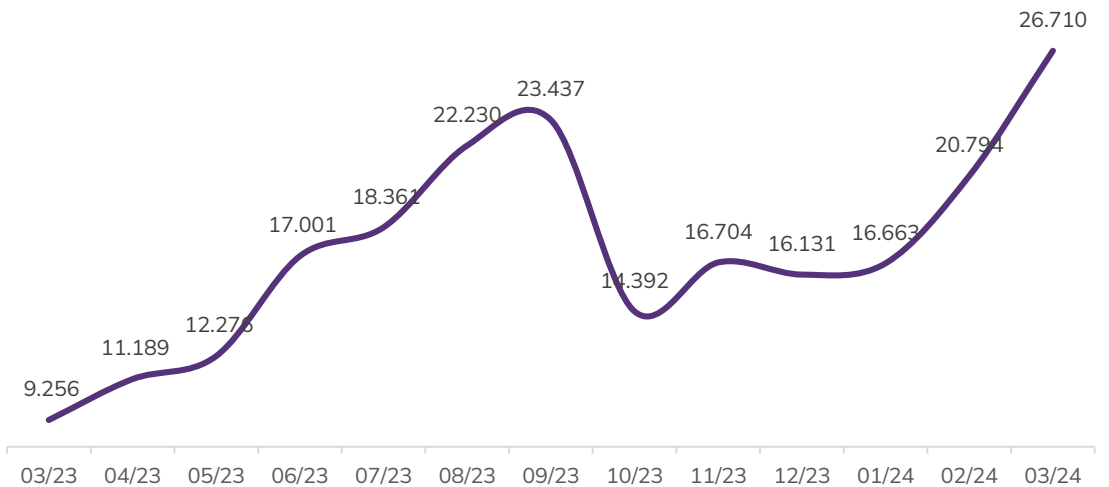
Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	2.5%	13.6%	11.3%	20.6%
Dow Jones	2.1%	5.6%	18.8%	19.6%
Nasdaq	1.8%	9.1%	23.9%	34.0%
S&P 500	3.1%	10.2%	22.5%	27.9%
Shanghai	0.9%	2.2%	-2.2%	-7.1%
DAX	4.7%	10.5%	20.3%	18.4%
Nikkei 225	3.1%	20.6%	26.7%	44.0%
SET	0.5%	-2.7%	-12.0%	-15.0%
FTSE 100	4.2%	2.8%	4.5%	4.2%

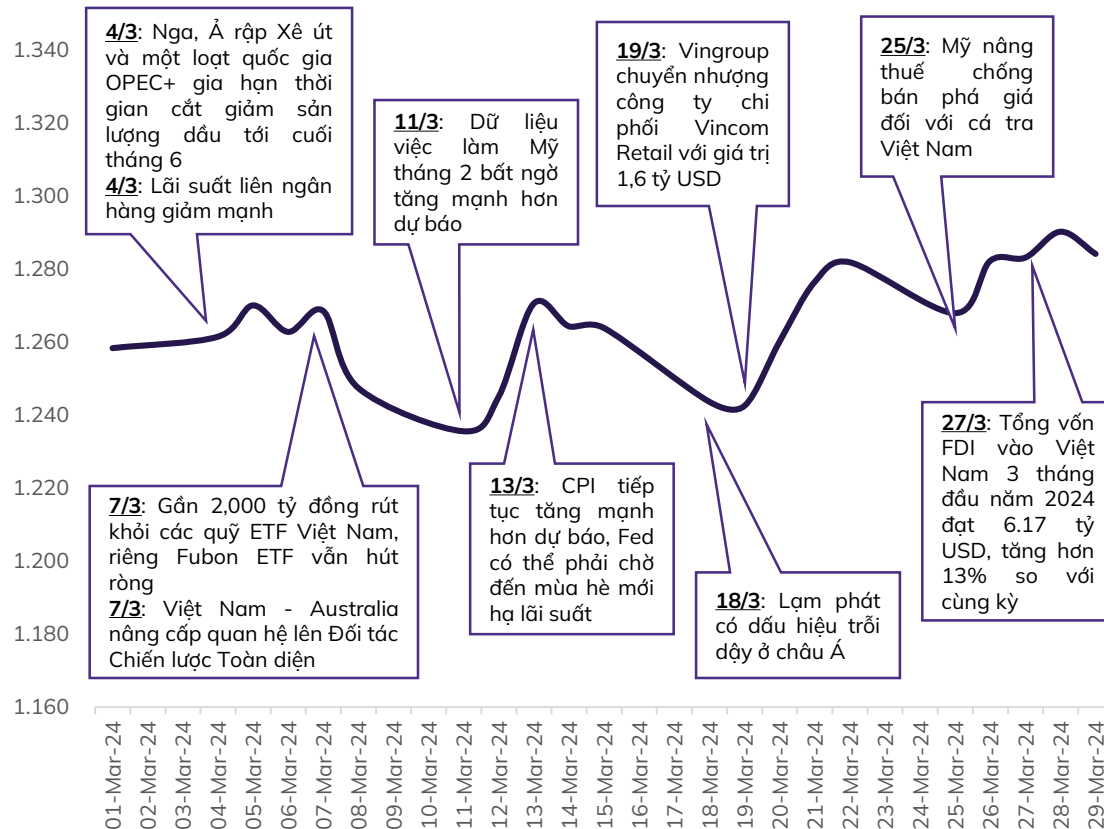
Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại



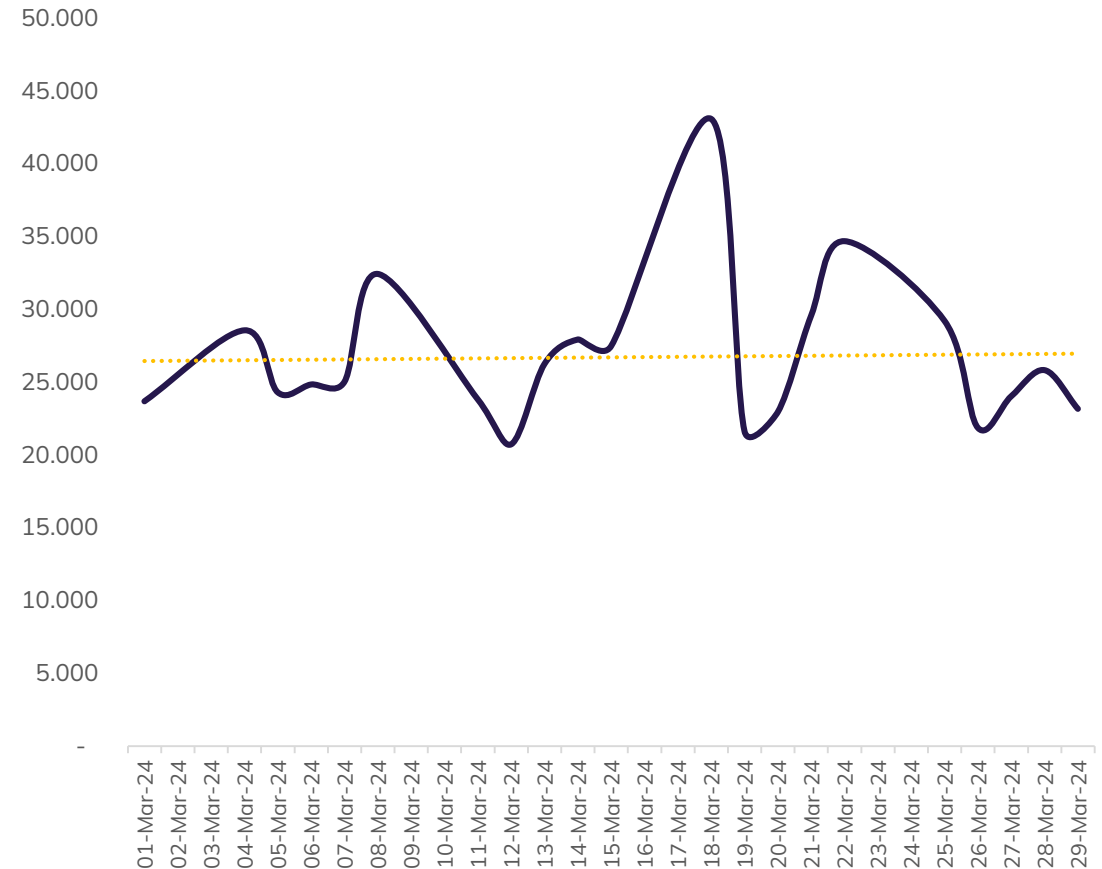
Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 03

Tích lũy đi ngang trên vùng đỉnh ngắn hạn. Sau nhịp tăng gần 90 điểm của tháng 2, VN-Index chứng lại đà tăng và đi ngang tích lũy tại vùng 1235 – 1280 điểm. Điểm số biến động mạnh trong suốt 3/4 tháng khi thị trường liên tục vận động với biên độ là ±30 điểm. Tuy nhiên đến cuối tháng, con số này đã giảm đáng kể với điểm số biến động hẹp đi kèm với giá trị giao dịch giảm dần. Trong tháng 3, thanh khoản bình quân phiên giao dịch trên sàn HOSE cũng lần đầu vượt qua ngưỡng 26.700 tỷ/phiên kể từ tháng 9/2023, trong đó biến động thanh khoản phiên 18/3 ghi nhận lớn nhất với 43 nghìn tỷ đồng. Về biến động giá, chỉ số VNMIID có hiệu suất tốt nhất trong tháng 3/2024 với mức tăng +99,7 điểm tương đương +5,41%. Tiếp theo đó là VNSML (+5,12%) và VN30 (+2,46%).

Biến động VNI trong tháng 03/24

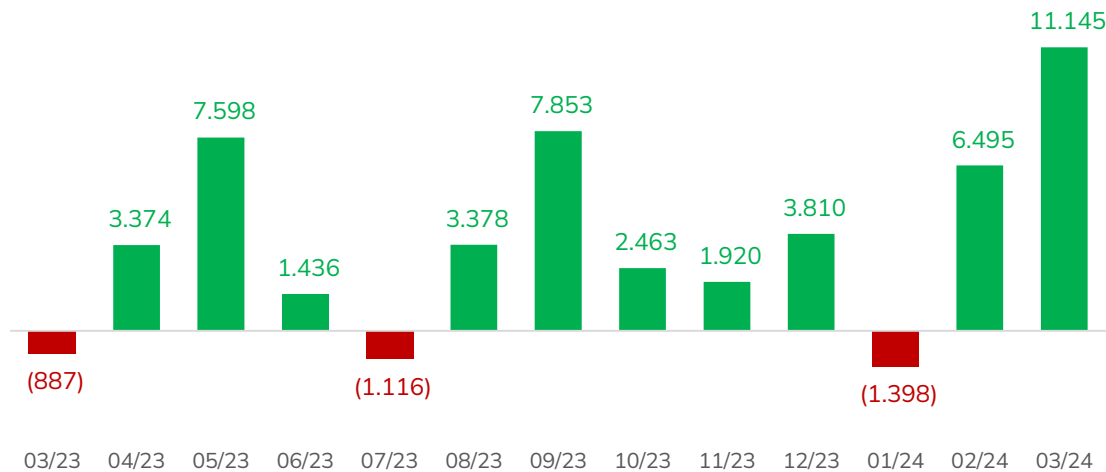


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 03



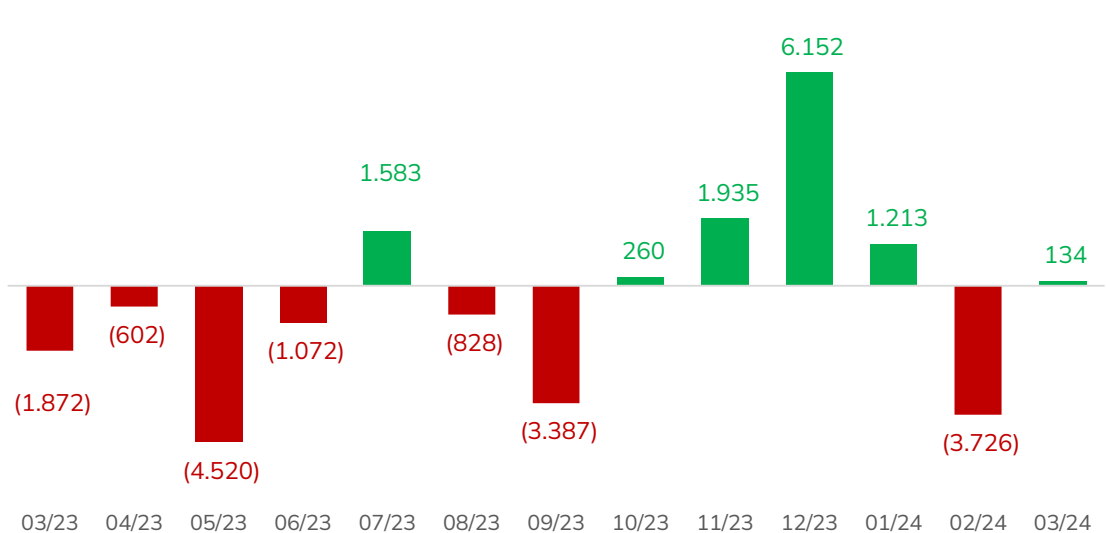
Hành động của NĐT trong tháng 03

NĐT cá nhân mua ròng mạnh mẽ

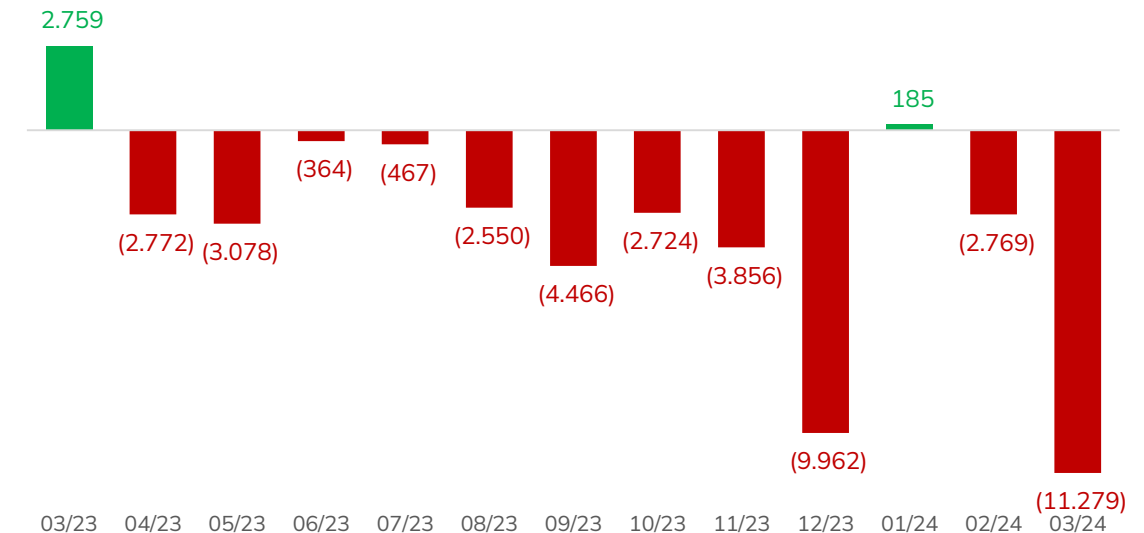


- Nhà đầu tư cá nhân và Khối ngoại có diễn biến ngược chiều nhau. Lượng bán ròng của khối ngoại trong tháng 03/2024 đạt mức kỷ lục -11.279 tỷ VND. Các mã cổ phiếu bị bán ròng lớn tập trung tại **VNM** (-2.346 tỷ), **FUEVFN** (-2.329 tỷ), **MSN** (-2.204 tỷ), **VHM** (-2.179 tỷ), **HPG** (-897 tỷ),...
- Tự doanh quay lại mua ròng nhẹ sau đà bán ròng lớn của tháng 2. Các mã được gom mua chính chủ yếu gồm các quỹ **FUEVFN**, **E1VFN30**, **GAS**, **VPB**, **FUESSVFL**. Trong khi đó, **FPT**, **MWG**, **GEX**, **TCB** là những mã bị bán nhiều nhất.
- Nhà đầu tư cá nhân mua ròng mạnh mẽ nhất trong vòng 1 năm qua. Cụ thể, nhóm này mua ròng 11.145 tỷ đồng, tiếp nối lực mua ròng của tháng 2. Tuy nhiên khối lượng mua - bán ròng đối ngược của NĐT cá nhân và khối ngoại cho thấy tâm lý giằng co, thể hiện rõ tín hiệu chững đờ tăng của thị trường.

Khối tự doanh mua ròng nhẹ

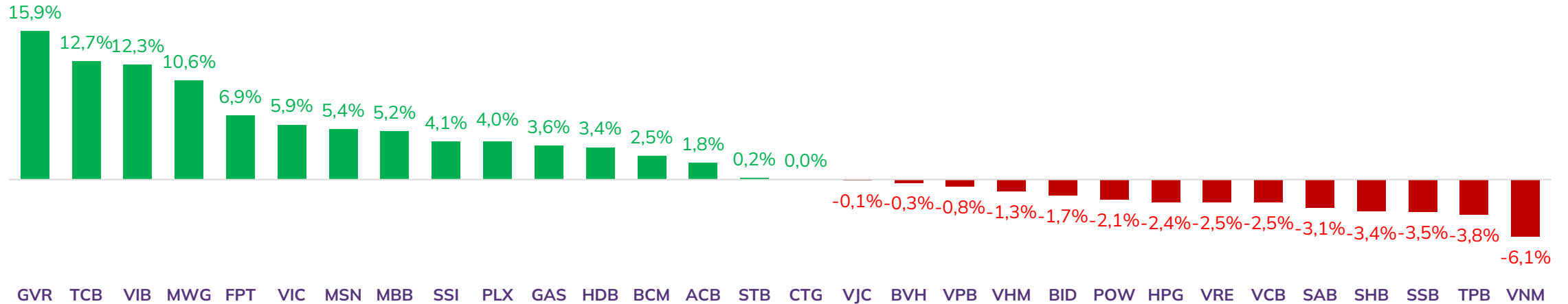


Khối ngoại bán ròng kỷ lục

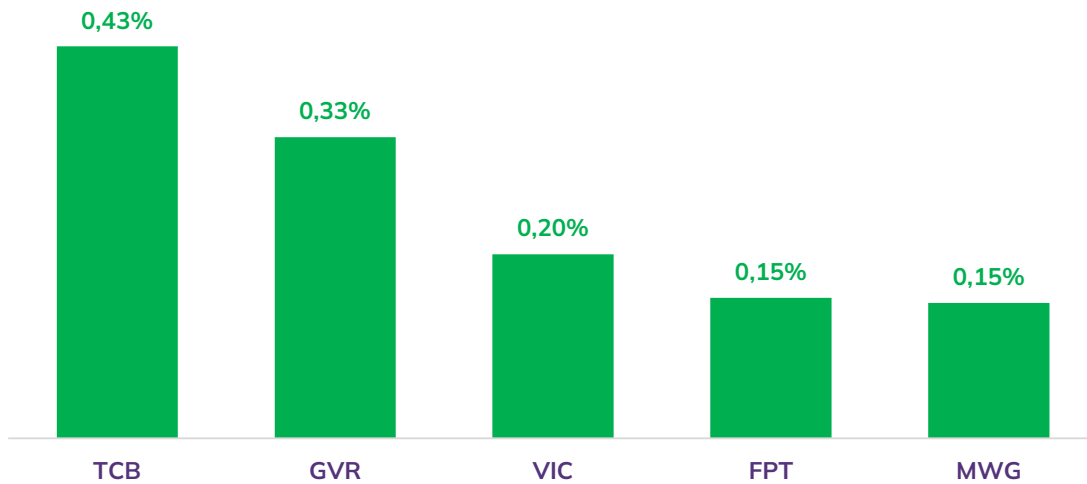


Chuyển động cổ phiếu trong tháng 03

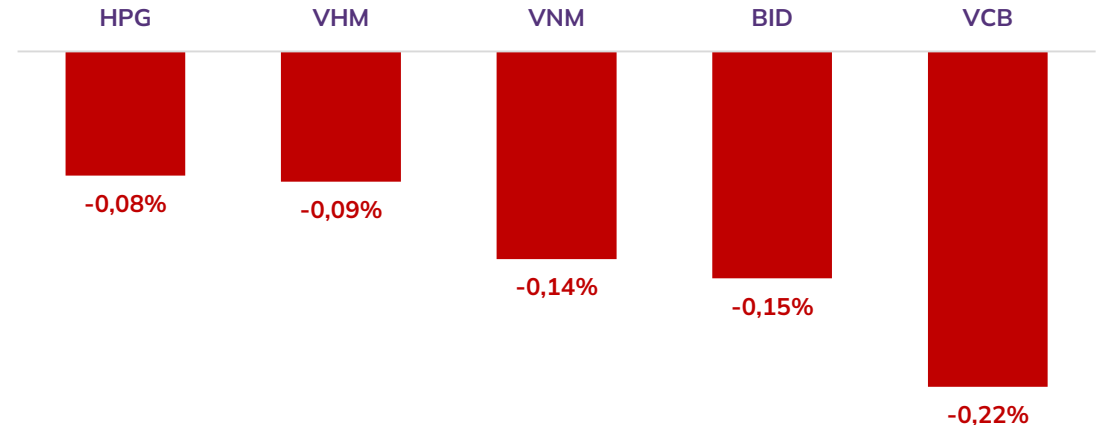
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI



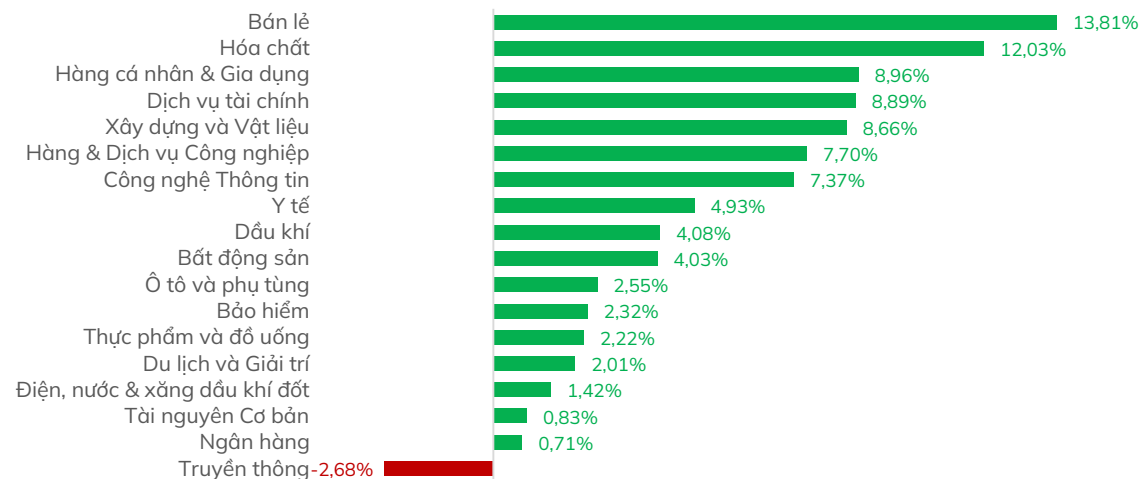
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI



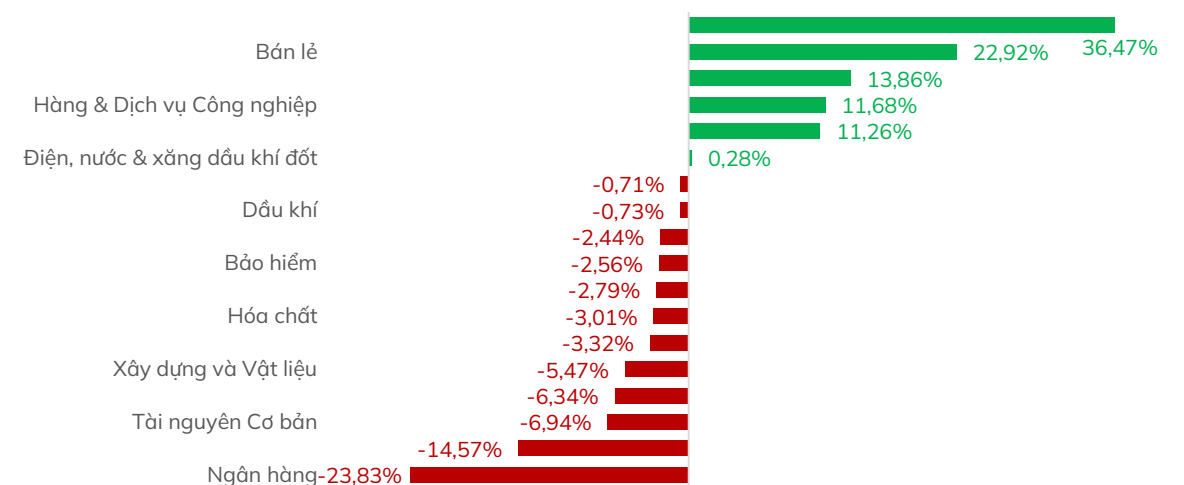
Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Hầu hết các nhóm ngành có mức tăng trưởng tốt trong tháng 03, chủ yếu tập trung vào nhóm VNMID, tuy nhiên dòng tiền có sự phân hóa rõ rệt. Các nhóm ngành chính trong tháng 03 đều có sự tăng giá. Nổi bật nhất là ngành **Bán lẻ, Dịch vụ tài chính, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp, Bất động sản và Cao su**.
- Câu chuyện đầu tư trong tháng 03/2024 chủ yếu tập trung vào:
 - Nhóm cổ phiếu ngành Bán lẻ:** Nổi bật là **DGW, PNJ, MWG** với sự kỳ vọng cầu tiêu dùng tiếp tục cải thiện. Số liệu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu DVTD tháng 3/2024 tăng 9,2% svck và tăng 0,5% so với tháng 2/2024. Tính chung Q1/2024, danh mục này ước đạt 1.537,6 nghìn tỷ đồng, tăng +8,2% svck.
 - Nhóm cổ phiếu ngành Dịch vụ tài chính:** Dòng tiền tiếp tục duy trì tăng với nhóm này nhờ câu chuyện nổi bật như kế hoạch tăng vốn năm 2024 của các CTCK, vận hành hệ thống KRX và sự kiện nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. **CTS, VCI, BSI** là nhóm cổ phiếu có diễn biến tốt trong tháng vừa qua.
 - Nhóm cổ phiếu ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp:** Nổi bật là nhóm Vận tải và Điện có mức tăng trưởng tốt. Câu chuyện hưởng lợi nhờ giá cước vận tải neo cao đi kèm đội tàu lớn khai thác hiệu quả của **PVT**; kỳ vọng về Dự án Đường dây 500kV mạch 3 kéo dài khiến các cổ phiếu nhóm Điện tăng tốt như **GEX, TV2**.
 - Nhóm cổ phiếu Bất động sản:** Chính phủ đề xuất Luật Đất đai có thể có hiệu lực từ 1/7/2024, sớm nửa năm so với trước khiến các doanh nghiệp như **DIG, DXG, TCH...** thu hút dòng tiền.
 - Nhóm cổ phiếu ngành Cao su** như **DRR, PHR, SIP...** tăng mạnh nhờ được chấp thuận phê duyệt nhiều dự án chuyển đổi đất trồng cao su thành đất dự án KCN và nhà nước có kế hoạch thoái vốn...

Chuyển động giá các nhóm ngành



Chuyển động dòng tiền các nhóm ngành



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2024

Chúng tôi dự báo Kịch bản tích cực trong tháng 3, với VN-Index điều chỉnh về ngưỡng 1210-1220 và sau đó tiếp tục tăng điểm tới vùng 1280-1297 và 1305-1315 trên biểu đồ giao dịch ngày. Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu đang có mô hình tích lũy lâu dài, định giá còn rẻ so với thị trường chung bao gồm: Các cổ phiếu đầu ngành, vốn hóa lớn, Ngành bất động sản, Ngân hàng, Bán lẻ, Phân bón.

Thực tế, VNIndex trong tháng 3 đã diễn biến như chúng tôi dự báo, điều chỉnh về mức thấp nhất 1221.67, sau đó hồi phục lên mức cao nhất 1293.9. Kết thúc phiên cuối tháng 3/2024, VNIndex đóng cửa với mức tăng 31,36 điểm, tương ứng +2,5% so với cuối tháng trước lên mốc 1.284,09 điểm. Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 03/2024

- 100% cổ phiếu chạm vùng giá mua đề xuất
- 8/12 số cổ phiếu trong danh mục có lãi theo giá cuối tháng 3.
- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là +5,2% theo giá cuối tháng 3.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	29/03/2024	Tăng/ Giảm (%)
1	POW	11.9	11,6-11,9	11.6	15-16	18,5-20	11.2	11.40	-1.7%
2	REE	63.0	61-63	61.7	68-70	78-81	58.0	63.80	3.4%
3	VNM	72.0	69-72	70	80-83	90	66.0	67.60	-3.4%
4	DGW	58.0	57-59	57.7	72	84-88	53.0	66.10	14.6%
5	MSN	80.8	76 ± 1,5	75.4	85-91	109-116	65.0	74.20	-1.6%
6	DCM	34.8	34 ± 1	34	37-38	40-43	30.5	35.15	3.4%
7	HDG	28.40	27-28,6	28.15	32-34	40-44	25.5	29.25	3.9%
8	BCM	69.0	66-69	66.2	77-80	93-99	62.0	64.90	-2.0%
9	DXG	18.4	18-18,8	18.05	23	25-27	17.5	19.85	10.0%
10	HDC	31.1	30,3-32	30.2	35-37	41-4	29.4	34.95	15.7%
11	MBB	24.4	22,5 ± 1	22.95	26-27	30-32	21.0	25.40	10.7%
12	CTG	35.8	32-33	32.4	40	45	31.0	35.55	9.7%

Các yếu tố vĩ mô: Thị trường bước vào tháng 4/2024 với bối cảnh thế giới và Việt Nam có nhiều tin tức tiêu cực. Cụ thể:

- Trên thế giới, kinh tế Mỹ tăng trưởng cao hơn kỳ vọng thể hiện qua số liệu GDP chính thức Q4/2023 và số liệu từ bảng lương phi nông nghiệp mạnh. Lạm phát của Mỹ nhen nhóm trở lại khi CPI và PCE tháng 2 đều tăng và dự báo vẫn duy trì ở mức cao trong tháng 3. Đây là một trong những yếu tố khiến Fed có thể trì hoãn quyết định hạ lãi suất vào tháng 6 tới. Điều này khiến chỉ số DXY và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ tăng trở lại trong tháng 3 vừa qua và sẽ duy trì ở mức cao trong tháng 4.
- Các cuộc chiến giữa Ukraine – Nga và Israel – Hamas vẫn chưa có hồi kết, trong khi xuất hiện thêm xung đột Israel – Iran có thể leo thang căng thẳng sau tháng lễ Ramadan kết thúc ngày 10/4 tới, điều có nguy cơ châm ngòi một cuộc xung đột quy mô lớn trên toàn khu vực. Kịch bản này ngay lập tức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đối với nền kinh tế thế giới vốn đã mong manh. Bất ổn địa chính trị khiến các tài sản trú ẩn thay thế như Vàng, thậm chí là Bitcoin tăng phi mã trong Quý 1/2024. Giá dầu Brent cũng đã tăng vọt gần đây lên gần 91 USD/thùng. Đợt tăng dự báo sẽ tiếp diễn trong tháng 4.
- Xuất hiện các tin tức đầu tiên về dịch cúm H5N1 trên gia súc tại Mỹ, trong đó xuất hiện các biến thể của virus H5N1 có khả năng lây nhiễm từ người sang người. Tại Việt Nam, đã xuất hiện trường hợp người bị tử vong do virus H5N1 và trường hợp nhiễm virus H9N1. Trong khi đó, động đất xảy ra tại Đài Loan và New York (Mỹ) trong khi miền Nam Việt Nam phải đối diện với khô hạn và xâm nhập mặn.

- Tại Việt Nam, bất chấp các số liệu kinh tế Q1 tích cực bao gồm tăng trưởng GDP, FDI, xuất nhập khẩu cao hơn kỳ vọng..., các yếu tố tiền tệ giá cả đang diễn biến ngược chiều. Cụ thể: (i) lạm phát quay trở lại với CPI tháng 2 và tháng 3 tăng lên mức cao, gần 4% svck, (ii) tăng trưởng tín dụng dù có cải thiện nhẹ nhưng vẫn còn rất yếu trong bối cảnh số liệu PMI cho thấy sản xuất thu hẹp trở lại, (iii) chênh lệch lãi suất giữa USD và VND tiếp tục ở mức cao khiến tỷ giá VND/USD tiếp tục tăng mạnh bất chấp việc NHNN đã chủ động phát hành hơn 170.000 tỷ đồng tín phiếu trên thị trường mở. Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn đã bật tăng mạnh, một số ngân hàng bắt đầu điều chỉnh tăng lãi suất huy động, (iv) giá vàng trong nước tiếp tục nhảy vọt do tác động kép của cả giá vàng quốc tế và tỷ giá cùng tăng.
- Dự báo KQKD Q1 toàn thị trường tăng ~6,5% svck và các thông tin ĐHCĐ sẽ hỗ trợ thị trường trong tháng 4. Tuy nhiên, định giá P/E quá khứ của VN-Index đã tăng lên mức 15.0x cuối tháng 3, cao hơn mức tại đỉnh VN-Index đạt được tháng 9/2023, phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư đi trước tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong khi đó hạn mức cho vay ký quỹ của các công ty chứng khoán đang dần cạn kiệt và tâm lý chốt lời gia tăng sau 5 tháng thị trường liên tiếp tăng điểm.
- Dòng tiền nội sẽ tiếp tục là lực cầu chủ đạo của thị trường trong bối cảnh lãi suất thấp và khối ngoại sẽ còn tiếp tục rút vốn khi chênh lệch lãi suất USD-VND ở mức cao.
- Chúng tôi ước tính các ngành chứng khoán, bất động sản khu công nghiệp, bất động sản, thép, bán lẻ, ngân hàng... sẽ có tăng trưởng lợi nhuận vượt trội so với thị trường chung.

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Chỉ số VN-Index trải qua quá trình tăng điểm kéo dài tổng cộng 16 tháng với hơn 400 điểm, với 3 nhịp tăng. Ở nhịp tăng thứ 3 lần này, thị trường chung kéo dài đà tăng từ tháng 11/2023 đến cuối tháng 3/2024 với tổng cộng tăng 240 điểm trong thời gian 21 tuần và tiệm cận vùng đỉnh tháng 9/2023. Như vậy, thị trường đã tăng đủ thời gian và cạn biện độ. Các cổ phiếu tăng mạnh thời gian dài vừa qua cũng đã cho thấy sự chững lại.

Yếu tố khối lượng giao dịch đạt mức rất cao so với vùng đỉnh khối lượng trước đó. Dòng tiền cho thấy sự suy yếu từ việc khối ngoại, tự doanh và tổ chức trong nước cùng bán ròng từ đầu tháng 3 đến nay, trong khi nhà đầu tư cá nhân mua ròng với giá trị tương đương 16 ngàn tỷ đồng.

Do đó, thị trường bước vào tháng 4 với những khó khăn bất định. VN-Index có thể có những pha điều chỉnh bất ngờ, nhưng cần thiết để tạo điều kiện cho TTCK có sự chiết khấu đủ hấp dẫn cho nhịp tăng tiếp theo.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đã trải qua 21 tuần tăng với 275 điểm, tiến vào vùng rủi ro.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index tiến vào vùng rủi ro là vùng kháng cự mạnh trung hạn tháng 9/2023. Động lượng tăng suy yếu dần, thể hiện qua dấu hiệu phân kỳ giữa giá và khối lượng giao dịch. Trường hợp giá tiếp tục đi lên vùng 1315-1350 điểm là nhịp lên không bền vững với nhiều rủi ro hơn cơ hội.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1280 – 1297
- Kháng cự 2: 1305 – 1315
- Kháng cự 3: 1315 – 1350
- Hỗ trợ 1: 1250 – 1260
- Hỗ trợ 2: 1210 – 1230
- Hỗ trợ 3: 1150 – 1160

Chúng tôi dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 4/2024 như sau:

- **Kịch bản 1 – xác suất cao:** Thị trường chung đi vào vùng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn trong tháng 4 về các mốc hỗ trợ 1-2-3 nêu trên. Ưu tiên thoát khỏi vị thế giao dịch ngắn hạn, hạ tỷ trọng các vị thế giao dịch trung hạn. Trong quá trình thị trường điều chỉnh là cơ hội đối với những ngành và cổ phiếu có KQKD Q1 tích cực và đang có tín hiệu tích lũy theo mô hình trên biểu đồ tuần.
- **Kịch bản 2 – xác suất thấp:** Thị trường tích cực giao dịch trong biên độ hẹp 1230-1280 với trạng thái tích lũy. Ưu tiên giao dịch ngắn hạn với nhịp đi lên tiếp theo tới vùng 1315-1350 điểm trong tháng 4.

Khuyến nghị:

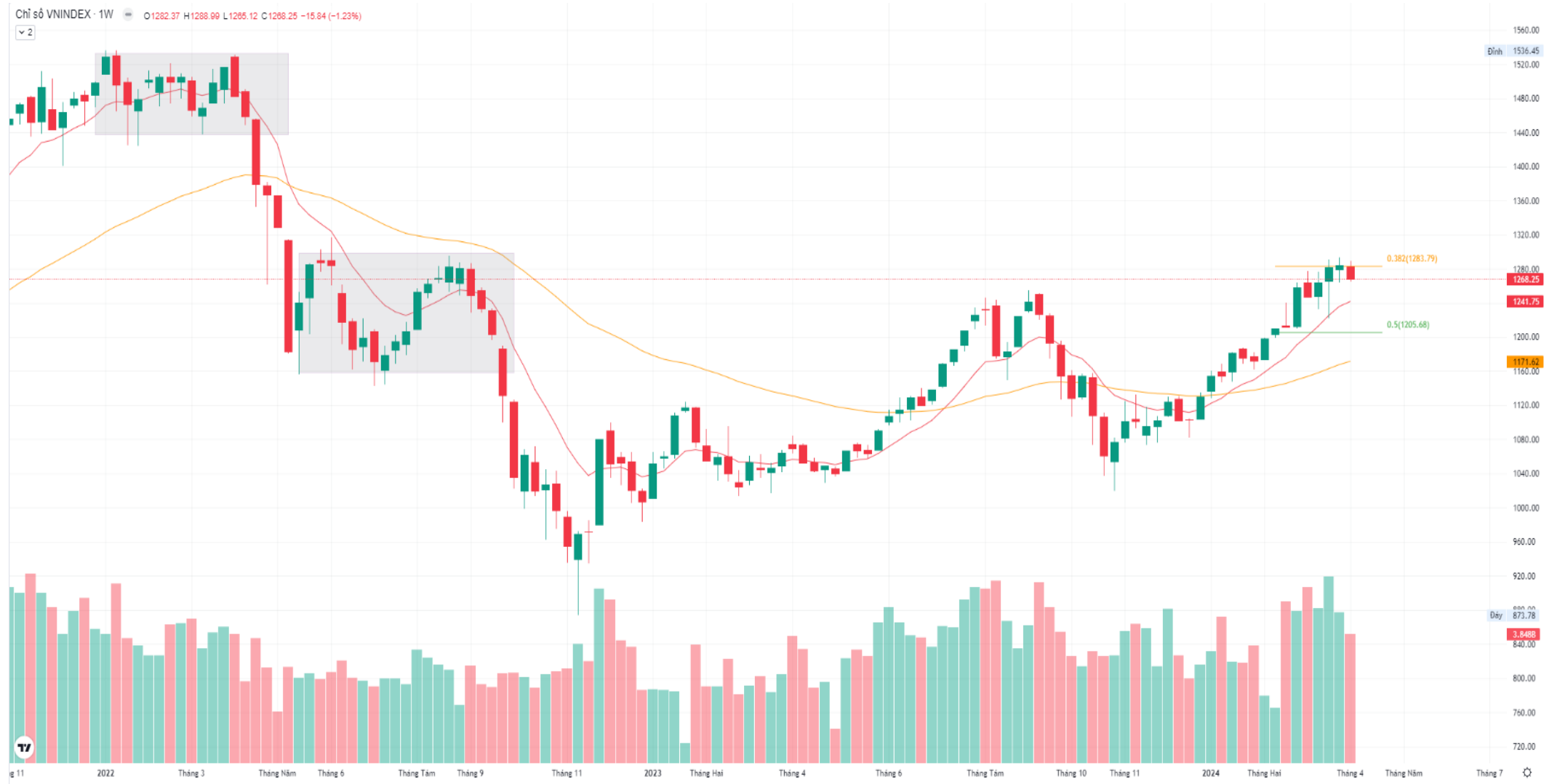
Với kịch bản ưu tiên là thị trường tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh ngắn hạn với biên độ rộng, việc quản trị danh mục và quản trị NAV nên được ưu tiên trong tháng 4. Nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng các vị thế ngắn hạn, đưa các mức cắt lỗ về điểm mua hòa vốn. Nhà đầu tư chưa nên giao dịch cổ phiếu khi chưa có tín hiệu xác nhận từ thị trường và mã cổ phiếu cụ thể, đồng thời hạ mức lợi nhuận kỳ vọng từ giao dịch cổ phiếu. Danh sách các mã cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị xem xét giải ngân khi thị trường điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 2 và Hỗ trợ 3 được trình bày ở trang sau.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 4/2024

Chỉ số VNINDEX · 1W O 1282.37 H 1288.99 L 1253.56 C 1255.11 -28.98 (-2.26%)



TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 4/2024



➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04/2024

4/4/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ANV	34.5	33-34	38	46	36.3	32.5	15.2%	Kỳ vọng thị trường Trung Quốc phục hồi. Thị trường Trung Quốc chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu của ANV. Với những tín hiệu tích cực về các yếu tố vĩ mô như doanh số bán lẻ tại Trung Quốc, lạm phát hạ nhiệt trong thời gian gần đây, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu tại thị trường này sẽ ghi nhận sự hồi phục trong năm 2024.
DCM	35.55	34.3-35	42		36.4	33	23.5%	Sản lượng tiêu thụ phân bón được kỳ vọng tăng khi thời tiết thuận lợi hơn. Việc DCM mua lại Nhà máy Phân bón Hàn - Việt sẽ giúp mở rộng đáng kể mảng NPK cũng như là đòn bẩy cho nhiều mảng kinh doanh khác. Dự án này sẽ giúp nâng gấp đôi tổng công suất sản xuất NPK của Đạm Cà Mau lên mức 660.000 tấn/năm, ước tính sản lượng bán hàng phân NPK của DCM tăng +12,5% svck. Đầu năm 2024, bên cạnh thị trường xuất khẩu chính là Campuchia, DCM cho biết đang chuẩn bị những lô hàng để xuất khẩu sang hai thị trường mới là Australia và New Zealand.
DXG	20.3	18.3-19.9	25	27	21.8	18	38.9%	Bức tranh kinh doanh của DXG có thể khởi sắc hơn nhờ các dự án cũ – hầu hết các dự án của DXG đều có quỹ đất sạch và đã được cấp GCN QSDĐ. Các dự án Gem Sky World (đã được Sở TNMT Đồng Nai chấp thuận đủ điều kiện chuyển nhượng 2.305 lô đất vào Q4/2023) và Opal Skyline (đã hoàn tất thi công và đang tiến hành bàn giao) sẽ là động lực tăng trưởng chính cho DXG trong năm 2024. Kỳ vọng dự án Gem Riverside sẽ được cấp GPXD và mở bán trở lại trong năm 2024. Tuy nhiên, cần lưu ý DXG có thể vẫn sẽ gặp phải áp lực thanh toán nợ gốc và chi phí lãi vay trong năm 2024 với dư nợ hơn 5.600 tỷ đồng (1.500 tỷ đồng dư nợ trái phiếu).

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04/2024

4/4/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
GAS	82.1	79-82	90	98	93.8	77	13.9%	<p>Nhu cầu khí cho điện dự kiến vẫn cao: theo Quy hoạch điện VIII, điện khí dự kiến được nâng tỷ trọng đóng góp trong hệ thống điện quốc gia từ 9% (2022) lên 26% (2030). Mảng LNG sẽ trở thành động lực tăng trưởng trung và dài hạn của PVGas. Theo phương án cung cấp khí cho sản xuất điện đến năm 2030, VN sẽ thiếu hụt khoảng 5,4 tỷ m3 khí/năm do sự suy giảm của các mỏ lâu năm. Do đó, LNG nhập khẩu sẽ là nguồn bổ sung quan trọng trong dài hạn. Hiện nay, PV GAS là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất của Việt Nam chính thức phân phối LNG.</p> <p>Kỳ vọng từ các dự án lớn của ngành được thúc đẩy tiến độ triển khai. PVGas hiện đang và sẽ tham gia vào các dự án lớn như Dự án LNG Thị Vải, Dự án LNG Sơn Mỹ, Dự án Sư tử trắng – GD 2B, Dự án Lô B – Ô Môn. Các dự án này dự kiến sẽ giúp cải thiện năng lực cung cấp khí của PVGas thời gian tới.</p>
HAH	42.8	41-43	49	54		40	19.5%	<p>Hưởng lợi trực tiếp từ tình trạng căng thẳng tại khu vực Biển đỏ khi có 4/12 tàu của HAH hiện đang được cho thuê tại khu vực này. Theo chỉ số giá cước Container thế giới (Drewry World Container Index, WCI) ghi nhận giá cước ngày 28/3 đạt 2.929 USD/container 40 ft, tăng 70,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, mặc dù tình trạng dư thừa đội tàu sẽ tiếp diễn trong năm 2024 khi HAH tiếp nhận thêm tàu đóng mới trong năm 2024 (dự kiến công suất đạt hơn 21.000 TEU), tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng việc ký mới hợp đồng cho thuê tàu định hạn với giá cước thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023 (do nhu cầu vận chuyển nội địa phục hồi hạn chế) sẽ làm giảm áp lực dư thừa công suất đội tàu.</p>
HDG	29.6	28.6-29.4	35	43	32.3	28	25.0%	<p>Trong năm 2023, DTT của HDG đạt 2.882 tỷ đồng (-19,5% svck), LNST đạt 712 tỷ đồng (-35,1% svck) do không mở bán các dự án BĐS mới và tình hình thủy văn kém thuận lợi ảnh hưởng của El Nino. Trong thời gian tới, động lực tăng trưởng chính của HDG sẽ đến từ mở bán dự án Charm Villa GD3. Các phân khu tiếp theo tại dự án này kì vọng tiếp tục đem về khoảng 3.000 tỷ đồng doanh thu cho HDG trong các năm tới. Trong bối cảnh không gặp áp lực về dòng tiền, doanh nghiệp vẫn đang chờ đợi thời điểm tốt của thị trường để có thể hưởng lợi từ đà tăng giá bán tại khu vực. Với mảng thủy điện, sản lượng có thể có sự phục hồi nhẹ từ nửa cuối 2024 hỗ trợ bởi các nhà máy luôn duy trì mực nước tốt và pha El Nino kết thúc. Điện NLTT sẽ duy trì mức sản lượng ổn định.</p>

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04/2024

4/4/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
KBC	32	32-33	37	43	37.8	31	15.6%	Năm 2023, KBC ghi nhận doanh thu 5.600 tỷ đồng (494% svck) và LNST hơn 2.200 tỷ đồng (+41% svck), hoàn thành lần lượt 63% doanh thu và 56% LNST kế hoạch đề ra cho 2023. Đóng góp phần lớn vào KQKD của KBC đến từ các dự án KCN Quang Châu, Nam Sơn Hạp Lĩnh, Tân Phú Trung. Triển vọng của KBC thời gian tới dựa trên các yếu tố: (i) làn sóng FDI (đặc biệt từ thị trường Trung Quốc) tiếp tục chảy mạnh vào Việt Nam; (ii) trong 2024, KBC dự kiến cho thuê khoảng 150 ha đất KCN mới – với kỳ vọng lớn KCN Trảng Duệ 3 sẽ được phê duyệt chủ trương đầu tư, đóng góp 50 ha đất thuê và khoảng 100 ha từ các KCN hiện hữu khác, (iii) KBC sở hữu quỹ đất gối đầu với tổng diện tích lên tới 3.500 ha đất KCN đảm bảo tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn.
PVB	25.9	24-26	31	36		26	29.2%	Là nhà bọc ống duy nhất nên PVB có thể hưởng lợi khi Dự án Lô B – Ô Môn được thúc đẩy tiến độ triển khai. DN dự kiến có thể trúng thầu các hợp đồng cung cấp dịch vụ bọc ống cho Dự án Lô B và hứa hẹn doanh thu, lợi nhuận sẽ cải thiện thời gian tới. Là Công ty con của PVGas, PVB sẽ nhận được nhiều hỗ trợ từ phía Công ty mẹ. Mới đây, PVB và đối tác Ventura IOT Sdn Bhd (Ventura) đến từ Malaysia đã tổ chức lễ ký kết thỏa thuận hợp tác hỗ trợ phát triển, mở rộng thị trường, kỳ vọng đây sẽ là hướng đi mới tiềm năng, giúp cải thiện lợi nhuận cho PVB thời gian tới.
PVT	29	27-28	35	43		26	29.6%	Cảng thẳng địa chính trị tại khu vực Biển đỏ chưa có dấu hiệu hạ nhiệt khiến giá cước vận tải biển tiếp tục neo cao trong khi đó, 80% đội tàu của PVT chủ yếu hoạt động ở thị trường quốc tế. Mảng kinh doanh vận tải cũng là nguồn động lực thúc đẩy chính khi chiếm hơn 80% doanh thu của cả năm 2023, đạt 7.667 tỷ đồng (+12,7% svck). Ngoài ra trong năm 2023, PVT trẻ hóa đội tàu khi bổ sung thêm 12 tàu mới trong đó có 6 tàu hóa chất. Dự kiến năm 2024 sẽ có thêm 3-4 tàu hóa chất gia nhập đội tàu. Chúng tôi cho rằng mảng vận tải hóa chất sẽ đem lại triển vọng tích cực với giá cước ổn định, ít biến động mạnh và có tiềm năng lớn tại thị trường Châu Á, đặc biệt là Trung Quốc.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04/2024

4/4/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
REE	63.3	61.3-63	68		73.1	59	11.5%	Mảng năng lượng dự báo có thể sáng sủa hơn năm 2023 khi: 1) Mảng thủy điện có thể sẽ cải thiện hơn trong nửa sau năm 2024 khi tác động của El Nino giảm bớt; 2) Mảng Năng lượng tái tạo (NLTT) kỳ vọng sẽ khởi sắc hơn khi Thông tư xác định khung giá cho NLTT có hiệu lực từ T12/2023. 3) Trong khi đó, mảng nhiệt điện than dự báo sẽ được tăng công suất huy động trong thời gian thủy điện bị ảnh hưởng bởi El Nino. Mảng bất động sản (BDS) kỳ vọng cải thiện doanh thu, lợi nhuận trong năm 2024 khi các dự án BDS như E.Town 6 & The Light Square đang dần hoàn thiện và sớm đưa vào thương mại hóa. Mảng cơ điện có thể tích cực hơn khi thị trường BDS dự báo sẽ sớm khởi sắc do nhận được nhiều chính sách hỗ trợ từ cơ quan quản lý & mặt bằng lãi suất đang ở mức khá thấp. Chi phí lãi vay giảm do giảm dư nợ vay và mặt bằng lãi suất thấp. Bên cạnh đó, mảng nước và mảng cho thuê văn phòng dự báo vẫn tiếp tục ổn định.
TCM	44.1	43-45	50	61	49	42.2	16.3%	Tình hình đơn hàng của TCM khá tích cực khi công ty đã vượt kế hoạch doanh thu cho đơn hàng trong Q1/2024 và đã hoàn thành khoảng 80% kế hoạch doanh thu cho đơn hàng Q2/2024. Chúng tôi cho rằng TCM sẽ không chịu ảnh hưởng lớn từ căng thẳng tại Biển Đỏ vì hai lý do chính. Đầu tiên, thị trường chính của TCM là Châu Á, chiếm tỷ trọng khoảng 64%, giúp giảm thiểu tác động từ biến động trên thị trường quốc tế. Ngoài ra, TCM thực hiện xuất khẩu theo điều kiện FOB và nhập khẩu theo điều kiện CIF, điều này giúp giảm rủi ro và chi phí vận chuyển khi giao nhận hàng hóa.
TPB	18.35	17.5-18.1	23	25	20.8	16.4	35.3%	Thu nhập lãi thuần 2023 tăng 9.1% svck và tổng thu nhập hoạt động tăng 3.9% svck nhưng LNTT lại giảm 28% svck do chất lượng tài sản đi xuống khiến cho ngân hàng phải gia tăng trích lập dự phòng thêm 12% trực tiếp khiến cho lợi nhuận tăng trưởng âm. Trong danh mục cho vay khách hàng của TPB có tới 41% chảy vào cho vay mua nhà trả góp và bất động sản vì vậy khi thị trường bất động sản có dấu hiệu nóng trở lại vào nửa cuối 2024, nợ xấu của TPB có thể sẽ được cải thiện. Bên cạnh đó ABS kỳ vọng TPB sẽ cải thiện đáng kể NIM sau khi các khoản tiền gửi lãi suất cao giai đoạn cuối năm 2022 – đầu năm 2023 sẽ đáo hạn trong đầu năm nay cộng với việc lãi suất huy động ở mức rất thấp và CASA tăng trưởng tốt trong Q4/2023. Cộng với việc ngân hàng được cấp 15,8% hạn mức tín dụng trong 2024 giúp cho doanh nghiệp có nhiều phương án trong huy động vốn, NIM của TPB có thể đạt 4.3% trong nửa cuối của năm 2024 trong điều kiện thuận lợi.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04/2024

4/4/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VCG	25.65	25-26	29	34		23.3	16.0%	Năm 2023, doanh thu thuần đạt 12.704 tỷ đồng (+50,3% svck), LNST đạt 404 tỷ đồng (-48% svck). Triển vọng thời gian tới của VCG đến từ mảng xây dựng – được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ nhờ làn sóng đầu tư công. VCG đã khẳng định vị thế là một trong những nhà thầu xây dựng uy tín tại Việt Nam, liên tục giành thầu cho nhiều dự án đầu tư công có quy mô lớn như 5 dự án thành phần của cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 1, 3 dự án thành phần của cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2 và các gói thầu xây dựng sân bay quốc tế Long Thành.
VNM	68.1	67-68	71	76	85.8	65	6.0%	Biên lợi nhuận gộp 2024 dự kiến được cải thiện lên mức 41,7% (+100bps svck) nhờ nguồn cung sữa bột nguyên liệu đầu vào thặng dư. Kỳ vọng nhu cầu tiêu dùng phục hồi dần về nửa cuối năm do các yếu tố hỗ trợ như giảm thuế, giảm lãi suất, tăng trưởng tín dụng sẽ dẫn phản ánh trực tiếp vào sức mua của người dân. Thêm vào đó, chúng tôi kỳ vọng doanh thu xuất khẩu tiếp tục ghi nhận tăng trưởng. Các chiến lược dài hơi của VNM trong thời gian tới như chuyển đổi số hệ thống, trẻ hóa đội ngũ nhân sự và thay đổi quy trình quản trị sẽ đem lại hiệu quả tích cực giúp VNM tiếp cận thêm được nhiều đối tượng khách hàng mới, đặc biệt là tệp khách hàng trẻ và củng cố vị thế đầu ngành.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung tâm
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn



Thank you!